**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 1 – LỚP 5C ( Từ 9/9 đến 13/9/ 2024 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn/GV** | **Tên bài** | **NDLG** |
| **Hai**  **9/9** | 1 | HĐTN1 | Chào mừng năm học mới |  |
| 2 | Toán | Ôn tập về số tự nhiên (tiết 1) |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Chia sẻ và bài đọc 1: Thư gửi các học sinh | GDQCN, QPAN |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Chia sẻ và bài đọc 1: Thư gửi các học sinh |  |
|  | 5 | Khoa học 1 | Đất và bảo vệ môi trường đất (Tiết 1) |  |
|  | 6 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 7 | TV tăng - LV | Luyện viết: Bài 1: Chợ phiên |  |
| **Ba**  **10/9** | 1 | Tiếng Việt 3 | Bài viết 1: Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học |  |
| 2 | Tiếng Việt 4 | Nói và nghe : Trao đổi: *Quyền của trẻ em* | GDQCN |
| 3 | Toán | Ôn tập về số tự nhiên (tiết 2) |  |
| 4 | Toán tăng | Luyện tập về số tự nhiên |  |
| 5 | T.A - V | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| 6 | T.A - V | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| 7 | Lịch sử - Địa lí | Bài 1. Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam *(Tiết 1)* |  |
| **Tư**  **11/9** | 1 | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 2: Chuyện một người thầy |  |
| 2 | Toán | Ôn tập về các phép tính với các số tự nhiên (tiết 1) |  |
| 3 | Khoa học 2 | Đất và bảo vệ môi trường đất (Tiết 2) | GDQCN |
| 4 | TV tăng | Ôn tập về từ loại |  |
|  | 5 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 6 | Âm nhạc | Hát: *Niềm vui của em* | GDQCN |
|  | 7 | HĐTN2 | Tự hào truyền thống nhà trường | Lồng ghép GDĐP |
|  | 1 | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu: Từ đồng nghĩa |  |
| **Năm**  **12/9** | 2 | Toán | Ôn tập về các phép tính với các số tự nhiên (tiết 2) |  |
| 3 | Toán tăng | Ôn tập các phép tính với số tự nhiên |  |
| 4 | Đạo đức | Bài 1: Em biết ơn với người có công với quê hương, đất nước (Tiết 1) | GDQPAN |
| 5 | Tiếng Việt 7 | Bài viết 2: Luyện tập viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học (Tìm ý, sắp xếp ý) |  |
| 6 | TV tăng | Luyện viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học |  |
| 7 | Lịch sử - Địa lí | Bài 1. Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam *(Tiết 2)* | Giáo dục QPAN |
|  | 1 | Toán | Ôn tập về giải toán (tiết 1) |  |
| **Sáu**  **13/9** | 2 | TC – Toán | Luyện tập về phép cộng và phép trừ phân số |  |
|  | 3 | HĐTN3 | Kế hoạch tham gia tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em |  |

***Tuần 1:***

Thứ hai ngày 9 tháng 9 năm 2024

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 1

**CHỦ ĐỀ: CHÀO MỪNG NĂM MỚI**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1.Năng lực đặc thù:**

- Học sinh biết được các hoạt động về chào mừng năm học mới.

- Tham gia biểu diễn, cổ vũ các tiết mục văn nghệ.

- Nêu được cảm xúc của bản thân về tiết mục văn nghệ ấn tượng nhất.

**2. Năng lực chung:**

**- Năng lực giao tiếp, hợp tác**: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:**Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** biết được những hoạt động chào mừng năm học mới để tham gia có ý nghĩa.

**- Năng lực giải quyết vấn đề:** biết cách xử lí các tình huống liên quan trong bài học.

**3.** **Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, yêu nước, trách nhiệm.

**II.Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Chương trình, các bài hát.

2. Học sinh: **Các tiết mục múa, hát, đóng kịch**

**III. Các hoạt động dạy –học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động:**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường qua bài hát: *Em yêu trường em.*  **2. Khám phá:**  a) Mục tiêu:  - HS dự lễ khai giảng năm học mới do nhà trường tổ chức long trọng, vui vẻ  - Tham gia biểu diễn, cổ vũ các tiết mục văn nghệ.  - Nêu được cảm xúc của bản thân về tiết mục văn nghệ ấn tượng nhất.  b) Cách tiến hành:  HĐ1. Nghi lễ hành chính:  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới. | - Thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **HĐ 2: SHDC theo chủ điểm:**  HĐ2.Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề: Chào mừng năm học mới.  - GV cho HS tham gia các hoạt động “Chào mừng năm học mới”.    - Cho HS đội văn nghệ nhà trường biểu diễn các tiết mục múa, hát, đóng kịch với chủ đề liên quan đến Thầy cô, bạn bè và mái trường.  - GV động viên HS tham gia biểu diễn và cổ vũ các tiết mục văn nghệ trong Lễ khai giảng.  - GV nhắc nhở HS tuân thủ nề nếp khi tham gia hoạt động tập thể.  GV Phỏng vấn HS :  **-** Em thích tiết mục văn nghệ nào nhất ? Hãy chia sẻ cụ thể những điều em biết về tiết mục đó?  - Em ấn tượng với tiết mục nào nhất? Vì sao? | HS dự lễ chào cờ, khai giảng năm học mới theo nghi lễ tổ chức của Nhà trường và Đoàn đội  - Các lớp biểu diễn  - HS khác xem và động viên cổ vũ  Nhiều HS chia sẻ về tiết mục văn nghệ mà em ấn tượng |
| **3. Vận dụng:**  a) Mục tiêu :  - Chia sẻ tâm trạng trong ngày khai trường  - Yêu thích tới trường | |
| b) Cách tiến hành  - GV tổ chức cho HS các lớp chia sẻ cảm xúc của ngày khai trường  - Mời một số HS lên trước sân khấu, trả lời các câu hỏi:  + Em ấn tượng với tiết mục nào nhất? Vì sao?  + Trong năm học mới, em mong muốn mình sẽ làm được những gì?  + Em có thích đến trường không? Vì sao?  + Cảm xúc của em khi bước vào năm học mới thế nào?  - Qua bài học hôm nay, em đã biết thêm điều gì?  *- Chốt KT: Năm học mới bắt đầu, các em cần cố gắng rèn luyện để đạt được kết quả học tập tốt nhất*. | - HS lên sân khấu, phát biểu cảm xúc của mình và trả lời câu hỏi. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2 : Toán

**BÀI 1: ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 1)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

*Sau bài học, HS sẽ đạt được các yêu cầu sau:*

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng đọc, viết, phân tích số và so sánh được các số tự nhiên.

- Phát triển các năng lực toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và so sánh số.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point

**III.** **Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:3 phút**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***“Viết số, đọc số”*** đểhoàn thành bài tập 1 (trang 6 - SGK Toán 5 tập 1).  - GV đưa ra hình minh họa của hai bạn học sinh |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Giáo án Toán lớp 5 Bài 1: Ôn tập về số tự nhiên | Cánh diều  - GV phổ biến luật chơi (chơi theo tổ):  + Mỗi tổ sẽ được chơi 1 lần.  + Một bạn trong tổ sẽ đưa ra số bất kì. Bạn đó sẽ chỉ định 1 bạn bất kì trong tổ đọc số, viết số thành tổng, nêu giá trị của một chữ số bất kì trong số đó.  + Kết thúc cuộc chơi GV tổng kết và tuyên dương các tổ.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - Cả lớp tham gia chơi. |
| **2. Luyện tập: 30 phút** | |
| **Bài 2** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS đọc yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Đọc số, nêu giá trị của chữ số 7, viết số thành tổng theo các hàng. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 4. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV tổ chức trò chơi *Đố bạn* để HS chia sẻ bài làm trước lớp. | - HS cả lớp tham gia trò chơi. |
| + Quản trò: Đố bạn đố bạn. | + Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Đố bạn đọc số 23 456 789 | + 1HS đọc số, cả lớp nghe, nhận xét |
| + Quản trò: Đố bạn, đố bạn. | + Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Đố bạn giá trị của chữ số 7 là bao nhiêu? | + 1HS nêu, cả lớp nghe, nhận xét |
| + Quản trò: Đố bạn đố bạn. | + Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Hãy viết số 23 456 789 thành tổng. | + 1HS lên bảng viết, cả lớp quan sát, nhận xét |
| +…*(Tiếp tục cho số thứ 2)* |  |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| - Cho HS nêu lại cách đọc, viết số. Cách xác định giá trị chữ số trong số. Cách viết số thành tổng. | - 2-3 HS nêu. |
| => Nhận xét, củng cố cách đọc, viết số, cách xác định giá trị chữ số, cách viết số tự nhiên thành tổng. | - HS nghe, ghi nhớ. |
| **Bài 3** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS đọc yêu cầu bài tập 3. |
| - GV yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Chọn dấu (>, <, =) thích hợp. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5. VD |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức để chia sẻ kết quả: *GV ghi sẵn bài tập 2 lập bảng theo 2 cột như SGK, sau đó GV bốc thăm để chọn 6 HS chơi.* | - 6 HS chia làm 2 đội, mỗi thành viên sẽ luân phiên chạy lên ghi kết quả vào chỗ trống theo kiểu tiếp sức.  - Chơi xong các 2 đội chơi giữ nguyên đội hình. |
| - GV khuyến khíchHS nói tại sao lại điền dấu như vậy bằng trò chơi “Bạn hỏi - Tôi trả lời”. | - Học sinh dưới lớp hỏi:  +Tại sao bạn điền 9998 < 10 000 ?  + HS trong đội chơi điền bài đó trả lời  +… (*Cứ như vậy cho đến hết 6 câu)* |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| + Có mấy cách so sánh hai số tự nhiên?  => Nhận xét, củng cố cách so sánh số tự nhiên. | Có hai cách chính để so sánh hai số tự nhiên:  + So sánh dựa trên số chữ số: Số có nhiều chữ số hơn là số lớn hơn  + Khi hai số có cùng số chữ số: So sánh từng chữ số từ trái sang phải … |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: 2 phút**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”  + GV viết số ngẫu nhiên lên bảng và gọi HS nêu giá trị của chữ số bất kì trong số đó.  - Ví dụ: 23 254 980; 99 784 005;…  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Ôn tập số tự nhiên (tiết 1)* | - HS tham gia trò chơi. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Tiết 3: Chia sẻ và đọc

**BÀI ĐỌC 1: THƯ GỬI CÁC HỌC SINH**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

*Sau bài học, HS sẽ đạt được các yêu cầu sau:*

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 - 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ địa phương Bắc Bộ được sử dụng trong bức thư: *giời - trời, giở đi - trở đi*.

- Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bác Hồ gửi thư cho học sinh cả nước nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, căn dặn học sinh nỗ lực học tập để mai sau xây dựng đất nước, đưa dân tộc Việt Nam bước tới đài vinh quang sánh vai với các cường quốc năm châu. Cảm nhận được tình yêu thương, sự tin cậy của Bác Hồ đối với học sinh cả nước. Cảm nhận được hình ảnh đẹp “dân tộc Việt Nam bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu”.

*- Tích hợp quyền con người: Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập.*

*- GDQPAN: Ca ngợi sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.*

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các thông tin về ngày khai giảng đầu tiên; về tình hình đất nước tại thời điểm năm 1945; về tình cảm của và sự quan tâm của Bác đối với thế hệ trẻ để hiểu rõ về nội dung bài đọc.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Từ những dặn dò của Bác, tự xác định nhiệm vụ học tập và đề ra quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Thể hiện được quyết tâm học tập, rèn luyện để mai sau góp phần xây dựng đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point.

**III.** **Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:5 phút**  - Cho HS hát bài "Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng"  - GV trình chiếu tranh:  giới thiệu chủ đề MĂNG NON, chủ điểm  TRẺ EM NHƯ BÚP TRÊN CÀNH và  cùng chia sẻ với HS về chủ điểm. | **- HS cả lớp đồng thanh hát, nêu nội dung bài hát.**  - HS quan sát tranh, lắng nghe. |
| **- Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức***  + GV chia bảng làm 2 cột: 1 cột viết *Trẻ* *em,* 1 cột viết *búp trên cành*. Sau đóchia lớp thành 2 đội, mỗi đội thực hiện một cột (mỗi đội là một dãy bàn). Yêu cầu mỗi đội lần lượt cử các thành viên lên bảng viết những từ gợi tả hình ảnh liên quan đến 2 sự vật trên bảng trong vòng 3 phút. Đội nào thực hiện nhanh nhất, tìm được nhiều từ đúng, hợp lý đội ấy sẽ chiến thắng.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Gọi HS nêu điểm giống nhau giữa trẻ em và búp trên cành  - GV nhận xét đồng thời giới thiệu câu thơ:  *Trẻ em như búp trên cành*  *Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.*  - Yêu cầu HS:+ Hãy tìm hình ảnh so sánh trong câu thơ trên.  + Trong câu thơ, những sự vật nào được so sánh với nhau?  + Theo em, vì sao *trẻ em* lại được so sánh với *búp trên cành*?  **+ Câu thơ muốn nói lên điều gì?** | **- HS lắng nghe luật chơi, tham gia trò chơi.**  VD:  Trẻ em: xinh xắn, bụ bẫm, đầy sức sống...  búp trên cành: non tơ, mơn mởn,...  - 1-2 HS nêu. VD: non nớt, đầy sức sống, cần được chăm sóc, cần được bảo vệ,....  - HS cá nhân nêu. VD: *Trẻ em như búp trên cành*  + *Trẻ em* so sánh với *búp trên cành*  + HS dựa vào kết quả của trò chơi tiếp sức vừa chơi để trả lời câu hỏi. VD: Vì trẻ em và búp trên cành có nhiều đặc điểm giống nhau: xinh xắn, đáng yêu nhưng non nớt, cần được chăm sóc, cần được bảo vệ để lớn lên cứng cáp, khoẻ mạnh,...  - HS nêu: Trẻ em phải ngoan (ăn ngoan, ngủ ngoan, học hành ngoan, …).  *Với mọi người?* - Mọi người phải nâng niu, chăm sóc, giúp đỡ các em để các em luôn khoẻ mạnh và hạnh phúc. |
| **- Nhận xét, kết luận: T**rẻ em rất đáng yêu, các em xứng đáng nhận được tình yêu, sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục đặc biệt mà mọi người dành cho.  **- GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài đọc 1.** | **- HS lắng nghe, ghi nhớ.** |
| **2. Khám phá:15 phút**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động 1: Luyện đọc**  - GV đọc mẫu: Đọc thành tiếng trôi chảy  toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ  viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - GV hướng dẫn HS đọc: Từ đầu đến *...Vậy các em nghĩ sao? - g*iọng đọc hào hứng, vui vẻ. Hai câu: *Các em được hưởng sự may mắn đó là nhờ sự hi sinh của biết bao nhiêu đồng bào các em. Vậy các em nghĩ sao? -* đọc với giọng trầm lắng. Phần còn lại. Giọng đọc ôn tồn, tha thiết (lời khuyên bảo).  - Gọi HS chia đoạn    - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: giời; giở đi. nghĩ…  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện sự hào hứng, vui vẻ ở đoạn 1 và ôn tồn, tha thiết ở đoạn 2. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.    - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc.  - 1-2 HS chia đoạn.  + Đoạn 1: Từ đầu đến *...Vậy các em nghĩ sao*  + Đoạn 2: Phần còn lại.  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - HS luyện đọc.  - HS luyện đọc trong nhóm. | | |
| - GV mời đại diện các nhóm đọc trước lớp, sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV mời đại diện 1 HS đọc toàn bài. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS. | - Đại diện các nhóm đọc. Nhóm khác nhận xét.  - 1 HS đọc toàn bài. HS khác lắng nghe, nhận xét. |
| **TIẾT 2** | |
| |  |  | | --- | --- | | - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK.  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV tổ chức cho HS thực hiện trò chơi *Phỏng vấn* để trả lời các câu hỏi  Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: *Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  + Câu 1: Ngày khai trường năm 1945 có gì đặc biệt so với những ngày khai trường khác?   + Câu 2: Vì sao tất cả học sinh đều vui mừng trong ngày khai trường đặc biệt đó?  (*GV giải thích thêm cho HS về nền giáo dục tồn tại ở nước ta trước năm 1945, đó là nền giáo dục của chế độ thực dân khi Pháp đô hộ và trước đó nữa là nền giáo dục phong kiến)*  + Câu 3: Những câu nào trong bức thư nói lên sự trông mong, chờ đợi của đất nước ở thế hệ trẻ?  + Câu 4: Bức thư thể hiện tình cảm và sự tin cậy của Bác Hồ đối với thế hệ trẻ như thế nào?  + Câu 5:  Học sinh cần làm gì để thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ?    + Qua bài đọc, em hiểu nội dung bức thư của Bác Hồ là gì?  - GV nhận xét, chốt nội dung bài đọc. Gọi 1 HS nêu lại. Sau đó yêu cầu HS ghi nội dung chính vào vở ô li.  *- Tích hợp quyền con người: Trẻ em có quyền gì khi được đến trường?*  - Cho HS liên hệ bản thân: Em cần làm gì để thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ?  - Nhận xét, tuyên dương HS. | - HS đọc. HS khác đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - Đó là ngày khai *trường* đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; Ngày khai trường diễn ra sau “bao nhiêu cuộc chuyển biến khác thường”   - Cũng như ngày khai trườngmọi năm, HS có niềm vui được gặp lại thầy cô, bạn bè. Nhưng trong ngày khai trường đặc biệt này, HS còn có niềm vui lớn hơn vì đây là ngày khai trường đầu tiên mà các em bắt đầu được nhận một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam, không phải nền giáo dục của chế độ cũ trước đây.    - Các câu: “Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em.”  - Bác Hồ luôn yêu thương và quan tâm đến thế hệ trẻ. Dù bận rộn với rất nhiều công việc, nhưng bác vẫn nhớ và viết thư thăm hỏi, chúc mừng học sinh trong ngày khai giảng. Bác tin tưởng thế hệ trẻ sẽ là những chủ nhân tương lai, những người xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lai, đưa đất nước theo kịp các nước khác trên hoàn cầu.  - HS cần nỗ lực học tập, rèn luyện để xứng với sự hi sinh của bao thế hệ và đáp ứng được sự trông cậy của nước nhà và lời căn dặn của Bác.    - Bức thư là tình cảm yêu thương, là lời chúc mừng các em học sinh nhân ngày khai trường. Cũng là sự tin cậy, trông mong của Bác Hồ với các thế hệ thiếu nhi nước nhà.  - HS nghe, nhắc lại. Sau đó ghi nội dung chính vào vở ô li.  - Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập.  - HS cá nhân liên hệ, nêu. | | **3. Luyện tập:15 phút**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một phần của đoạn 2 với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  Sau **80** năm giời nô lệ / làm cho nước nhà bị **yếu hèn**, / ngày nay / chúng ta cần phải **xây dựng lại** cơ đồ / mà **tổ tiên** đã để lại cho chúng ta, / **làm sao** cho chúng ta / **theo kịp** các nước khác trên hoàn cầu. // Trong công cuộc kiến thiết đó, / nước nhà **trông mong chờ đợi** / ở các em rất nhiều. // **Non sông** Việt Nam có trở nên **tươi đẹp** hay không, / **dân tộc** Việt Nam có bước tới đài **vinh quang** / để **sánh vai** với các **cường quốc** năm châu được hay không, / **chính là nhờ** một phần lớn / ở **công học tập** của các em.  - GV đọc mẫu diễn cảm.  - Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi.  - Các nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét, bình bầu. | | |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:5 phút**  **\* Tự đọc sách báo** | |
| - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  + Nội dung bài đọc: Tìm đọc hai câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) nói về trẻ em.  + Một bài văn (hoặc bài báo) nói về quyền  và bổn phận của trẻ em  + Viết vào phiếu đọc sách tên bài đọc, tác giả bài đọc và tình cảm, cảm xúc của em về bài đọc (hoặc sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn, câu thơ trong bài đọc)  + Chuẩn bị nội dung để giới thiệu bài em đã đọc cho các bạn trong lớp  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV cho HS chia sẻ những kiến thức đã thu nhận được qua bài học, những kiến thức mong muốn được biết thêm.  *- GDQPAN: Qua bức thư của Bác, em có suy nghĩ gì về vai trò của nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?*  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Khuyến khích HS tìm đọc những bài viết về chủ điểm *Trẻ em như búp trên cành*  - Dặn dò HS chuẩn bị *Bài viết 1:* *Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học (Cấu tạo của đoạn văn)* | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.   * HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:   + Tên bài đọc.  + Tác giả bài đọc  + Nội dung chính.  + Tình cảm, cảm xúc của em.  - HS chia sẻ cá nhân  - Bức thư thể hiện niềm tự hào, ca ngợi sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Chiều: Tiết 1: Khoa học

**Bài 1: ĐẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT (Tiết 1)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**- HS nêu được một số thành phần của đất.**

**- HS trình bày được vai trò của đất đối với cây trồng.**

**2. Năng lực chung.**

**- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.**

**- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; giải thích được việc làm cho đất tơi xốp của người trồng cây trong thực tế.**

**- Năng lực tự học: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.**

**3. Phẩm chất.**

**- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.**

**- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.**

**- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.**

**- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.**

**- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.**

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy tính, ti vi, bài giảng điện tử

- Bút dạ, một số khối đất khô và lọ nước có miệng rộng để dễ quan sát.(Mục B)

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 2 phút** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát Trái Đất này là của chúng mình.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, tìm hiểu câu hỏi: “Điều gì sẽ xảy ra với đất và cây cối khi dòng nước lũ dâng cao và chảy mạnh?”  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS quan sát và chia sẻ trước lớp: cây cối sẽ bị cuốn trôi, dòng nước mang theo nhiều đất đá, ...  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:** 25 phút | |
| **1. Thành phần và vai trò của đất đối với cây trồng**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận cặp đôi và nêu:  + Nêu các thành phần của đất.  + Vai trò của đất đối với cây trồng.  - GV gọi HS chia sẻ ý kiến.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS.  \* Làm thí nghiệm  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, kết hợp với đồ dùng, dụng cụ đã chuẩn bị từ trước: khay đất, cân, ...  - GV cho HS thực hành thí nghiệm theo nhóm, mô tả thí nghiệm, thảo luận:  + Vì sao khi phơi nắng, khối lượng đất lại giảm?  + Qua thí nghiệm đã chứng minh trong đất có thành phần nào?  + Làm thế nào để kiểm tra xem trong đất có chứa không khí?  - GV gọi HS chia sẻ kết quả thảo luận sau thí nghiệm.  - GV cho nhận xét.  - GV gọi HS chia sẻ ý kiến. | - HS quan sát tranh, thảo luận cặp đôi và nêu:  + Trong đất có chứa mùn chứa nhiều chất dinh dưỡng, chất khoáng, không khí và nước.  + Đất giúp cây trồng đứng vững, cung cấp chất dinh dưỡng nuôi cây.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh, lấy ra các đồ dùng thí nghiệm đã chuẩn bị.  - HS tiến hành làm thí nghiệm theo nhóm, mô tả thí nghiệm, ghi lại kết quả và thảo luận:  + Vì dưới ánh nắng và nhiệt độ, nuowsc trong đất bốc hơi làm cho khối lượng đất lại giảm.  + Qua thí nghiệm đã chứng minh trong đất có chứa nước.  + Ta thả cục đất khô vào trong cốc nước sẽ thấy có bọt khí nổi lên.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn. |
| **3. Thực hành, luyện tập:10 phút** | |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm về các ND:  + Vì sao trong trồng trọt cần làm cho đất tơi xốp?  + Để giúp đất tơi xốp, ta có thể làm những việc gì?  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS thảo luận theo nhóm rồi chia sẻ:  + Đất tơi xốp sẽ giúp cho cây dễ dàng sinh trưởng và phát triển, thấm hút nước tốt.  + thường xuyên vun xới gốc cây, nhổ cỏ, bón phân hữu cơ, ...  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng:3 phút** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu vai trò của đất đối với thực vật, con người, các loài động vật.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + HS chia sẻ.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Tiếng Việt ( tăng )

**LUYỆN VIẾT BÀI 1 : CHỢ PHIÊN**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS hiểu được nội dung bài : *Chợ phiên*

- Giúp HS viết đúng bài luyện viết.

- Rèn luyện cho HS kĩ năng viết đẹp, trình bày sạch sẽ bài luyện viết.

- Giáo dục HS biết giữ gìn sách vở sạch đẹp

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn các mẫu chữ khi viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên  **1. Khởi động:**  **2. Hình thành kiến thức mới**  a. Giới thiệu bài  - GV giới thiệu trực tiếp  b. Hướng dẫn hs luyện viết  - yc hs đọc nội dung bài:  - Em hiểu bài này về nội dung gì?  - GV chốt:  - Bài được trình bày như thế nào?  - GV hướng dẫn viết một số chữ, từ khó viết: *rộn lên, lựa mua, náo nhiệt, lôi kéo, chõ đồ xôi.*  - Cho hs viết bài.  - GV đi lại giúp đỡ hs yếu.  - Gv thu bài chấm, nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV nhận xét  - Yc hs viết lại những chữ, từ viết chưa đẹp | Hoạt động của học sinh  - HS nghe  - 1 HS đọc  - HS nêu nội dung bài: Nói về hoạt động của chợ phiên vào buổi sáng.  - HS : thể văn xuôi  - HS viết và vở  - HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ ba ngày 10 tháng 9 năm 2024

Buổi sáng: Tiết 1:Viết

**BÀI VIẾT 1: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT NHÂN VẬT VĂN HỌC**

***(Cấu tạo của đoạn văn)***

**I.Yêu cầu cần đạt:**

*Sau bài học, HS sẽ đạt được các yêu cầu sau:*

**1. Năng lực đặc thù**

- Nắm được cấu tạo của đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học.

- Bước đầu biết vận dụng những điều đã học để giới thiệu một nhân vật văn học.

- Biết chọn một nhân vật văn học và trao đổi, giới thiệu được với bạn về những đặc điểm nổi bật của nhân vật đó.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: xác định

được cấu tạo của đoạn văn giới thiệu nhân vật

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: HS biết trao đổi với bạn về nhân vật văn học mình chọn, lí do lựa chọn; đóng góp ý kiến về cách giới thiệu nhân vật văn học của bạn.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết cách xử lí: bảo vệ quan điểm hoặc tiếp nhận góp ý từ bạn để làm phần giới thiệu của mình tốt hơn. Sáng tạo trong cách giới thiệu, hoặc chọn đặc điểm chi tiết của nhân vật để giới thiệu.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Có tình cảm lành mạnh, yêu thích các tác phẩm văn học và nhân vật trong tác phẩm lựa chọn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point.

- HS: Tranh, ảnh về các nhân vật mình yêu thích (HĐ Luyện tập); Giấy A4 (HĐ Vận dụng, trải nghiệm)

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**5 phút | |
| - GV chiếu một số hình ảnh, HS quan sát, kể tên nhanh những nhân vật trong các tác phẩm truyện xuất hiện trên hình ảnh theo hình thức trò chơi *Ai nhanh hơn?*    *Hình 1 Hình 2*    *Hình 3*  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - GV giới thiệu bài: *Trong quá trình đọc hiểu em sẽ được tìm hiểu và khám phá về rất nhiều các nhân vật văn học. Mỗi nhân vật sẽ có một nét tính cách, đặc điểm riêng. Và trong bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu cách viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học.* | - HS tham gia trò chơi.  *+ Hình 1: Thạch Sanh.*  *+ Hình 2: Cô Tấm.*  *+ Hình 3: Anh nông dân (Cây tre trăm đốt).* |
| **2. Khám phá:15 phút** | |
| ***1. Nhận xét***  - Gọi 1 HS đọc đoạn văn giới thiệu về nhân vật chính trong câu chuyện: *Chuyện con mèo dạy hải âu bay* của nhà văn người Chi-lê (Chile) Lu-ít Xê-pun-vê-đa (Luis Sépulveda) của bạn Minh An.  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi ở BT1. Sau đó cho các nhóm hỏi đáp trước lớp.  + *Qua câu mở đoạn, bạn hiểu đoạn văn giới thiệu nhân vật nào, trong cuốn sách nào?*  + *Những câu nào cho biết chi tiết về ngoại hình và tính cách của nhân vật đó?*  *+ Câu kết đoạn thể hiện điều gì?*  **2. Cấu tạo của đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học**  *-* Sử dụng phương pháp hỏi đáp để giúp HS rút ra bài học:  + Nội dung của đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học là gì?  + Câu mở đoạn của đoạn văn nêu thông tin gì?  + Các câu tiếp theo (thân đoạn) viết gì?  + Câu kết đoạn thể hiện điều gì?  - GV chiếu nội dung bài học, yêu cầu HS đọc và ghi nhớ nội dung bài học. | - 1 HS đọc thành tiếng, HS khác đọc thầm  - HS đọc yêu cầu của bài tập.  - HS các nhóm thực hiện.  - Đoạn văn giới thiệu về con mèo đen “to đùng, mập ú” có tên là Giô-ba trong cuốn sách *Con mèo dạy hải âu bay*.  - Câu “Đó là một con mèo đen to đùng, mập ú, sống ở khu bến cảng ….” cho biết về ngoại hình nhân vật.  Các câu “Giô-ba là con mèo biết giữ lời hứa nhất mà mình từng biết;  Giô-ba cũng là con mèo thông minh và có trái tim nhân hậu nhất.” cho biết về tính cách của nhân vật.  - Câu kết đoạn thể hiện tình cảm, sự ngưỡng mộ đối với Giô-ba và mong muốn có được con mèo giống như chú của người viết.  - HS dựa vào nội dung hỏi đáp trước đó và sách giáo khoa để trả lời các câu hỏi của GV.  - 1-2 HS đọc. HS khác nghe, ghi  nhớ |
| **3. Luyện tập:15 phút**   |  |  | | --- | --- | | - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập Luyện tập.  - GV hỏi 1 HS theo các câu hỏi gợi ý trong SGK (để làm mẫu).  - GV chia lớp thành các nhóm 4, đem tranh, ảnh về nhân vật mình thích đã chuẩn bị, dựa vào gợi ý để đưa ra dự định giới thiệu cho mình.  - GV hướng dẫn HS cách chọn chi tiết để giới thiệu, cách giới thiệu và trao đổi với bạn.  - Tổ chức cho HS thực hiện theo nhóm đã chia.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS, nhắc các em chọn chi tiết tiêu biểu để giới thiệu, ghi chép trong quá trình nghe; hướng dẫn các em cách trao đổi với bạn. | 1 HS đọc thành tiếng. HS khác đọc thầm  - HS thực hiện cá nhân trong nhóm.  - Lắng nghe.  - HS làm việc cá nhân trong nhóm, trao đổi với bạn về dự định của mình. | | |
| - Gọi một số HS trình bày trước lớp. *(Vừa giới thiệu vừa đưa tranh, ảnh về nhân vật mình thích)*  - Nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm:**5 phút  - Yêu cầu HS sử dụng sơ đồ tư duy thể hiện lại cấu tạo của đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học.  - Yêu cầu HS đọc lại câu chuyện có nhân vật mà em định giới thiệu, tìm thêm những đặc điểm nổi bật, bổ sung ý để chuẩn bị cho tiết viết bài.  - Nhận xét tiết học.  *-* Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Nói và nghe: Trao đổi: Quyền của trẻ em* | - Các HS còn lại nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ.  - 3-5 HS trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS cá nhân vẽ sơ đồ tư duy nêu lại cấu tạo của đoạn văn thiệu một nhân vật văn học đã học trong bài hôm nay vào giấy A4  - HS cá nhân thực hiện yêu cầu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Nói và nghe

**TRAO ĐỔI: QUYỀN CỦA TRẺ EM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

*Sau bài học, HS sẽ đạt được các yêu cầu sau:*

**1. Năng lực đặc thù**

**-** Biết nêu ý kiến về một quyền của trẻ em được quy định trong Luật Trẻ em hoặc về mong muốn cha mẹ (hoặc người lớn) hiểu và giúp đỡ mình thực hiện nguyện vọng.

- Biết lắng nghe, ghi chép vắn tắt một số thông tin trong khi nghe; trao đổi ý kiến về bài trình bày của bạn.

*- Tích hợp quyền con người: Trẻ em có quyền được chăm sóc sức khỏe; Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu; Quyền vui chơi, giải trí; Quyền bí mật đời sống riêng tư; Quyền được sống chung với cha mẹ; Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.*

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm kiếm thêm các thông tin về quyền và bổn phận của trẻ em để phục vụ cho việc trao đổi trong bài.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự tin; có thái độ đúng khi trao đổi.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề: Đưa ra được cách thuyết phục bố mẹ, người lớn giúp mình thực hiện nguyện vọng.

**3. Phẩm chất**:

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và hành động phù hợp để thực hiện quyền và nghĩa vụ của trẻ em trong một số tình huống thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point, quyển (hoặc văn bản) *Luật Trẻ em*.

- HS: Giấy A4 (HĐ Vận dụng)

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**5 phút | |
| - GV cho HS xem 1 video ngắn bài hát *Trẻ em hôm nay thế giới ngày mai* sau đây:  - GV yêu HS làm việc theo nhóm đôi và thảo luận: *Vì sao chúng ta lại cần phải tôn trọng quyền trẻ em?*  - GV mời đại diện 1 - 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tuyên dương HS.  - GV dẫn dắt và giới thiệu bài: *Trẻ em là thế hệ mầm non tương lai của đất nước. Sẽ là những người có vai trò quyết định đến vận mệnh đất nước sau này. Trong bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau trao đổi, tìm hiểu về Quyền trẻ em.* | - HS xem và lắng nghe video.  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến trước lớp, các HS khác lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **2. Khám phá:15 phút** | |
| ***Tìm hiểu thông tin về một số quyền được quy định trong Luật Trẻ em***  - Gọi 1 HS đọc một số quyền của trẻ em SGK/T8  *- Tích hợp quyền con người: Qua các thông tin vừa học, em được biết trẻ em có những quyền nào? HS trao đổi trong nhóm đôi; một số HS trả lời câu hỏi.*  - GV mở rộng: Ngoài các quyền trên, em còn biết quyền nào nữa?  - GV nêu thêm một số quyền khác của trẻ em được quy định trong Luật Trẻ em. | - 1 HS đọc thông tin về quyền của trẻ em trong bài; cả lớp đọc thầm theo.  - HS nêu: Trẻ em có quyền được chăm sóc sức khỏe; Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu; Quyền vui chơi, giải trí; Quyền bí mật đời sống riêng tư; Quyền được sống chung với cha mẹ; Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.  - HS cá nhân nêu.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập:15 phút** | |
| **Trao đổi về nội dung quyền trẻ em hoặc** mong muốn cha mẹ (hoặc người lớn) giúp em thực hiện nguyện vọng.  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc 2 để bài và phần Gợi ý, cả lớp đọc thầm theo.  - GV tổ chức cho HS chọn 1 trong 2 đề.  - GV tổ chức cho HS ngồi thành 2 dãy: dãy chọn đề 1 và dãy chọn đề 2.  - GV chia mỗi dãy bàn thành các nhóm 4. Tổ chức cho HS thảo luận theo gợi ý của sách giáo khoa.  **\* Đề a:**Trao đổi với bạn về một trong các quyền trẻ em được giới thiệu trong sách giáo khoa.  + Bạn hiểu quyền đó thế nào?  + Quyền đó có ý nghĩa gì đối với trẻ em?  - Trao đổi với bạn về cách giải quyết vấn đề của mình và của bạn.  - GV mời một số HS phát biểu trước lớp (theo từng đề bài), GV hướng dẫn HS ghi chép vắn tắt ý kiến của bạn, những điều cần hỏi thêm hoặc trao đổi lại.  - Sau mỗi ý kiến, GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.  - GV nhận xét, bổ sung; biểu dương HS. | - HS đọc bài theo hướng dẫn của GV.  - HS tiến hành lựa chọn đề và ngồi theo dãy bàn GV phân công.  - HS thảo luận và luân phiên trình bày trong nhóm.  **\* Đề b:** Trao đổi với bạn về việc em mong muốn cha mẹ (hoặc người lớn) hiểu và giúp đỡ em thực hiện nguyện vọng của mình.  - Bạn có mong muốn, nguyện vọng gì? Vì sao bạn cần thuyết phục cha mẹ để em thực hiện được nguyện vọng đó? Bạn muốn cha mẹ (người lớn) làm gì để giúp bạn?  - HS phát biểu trước lớp.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:**5 phút | |
| - Tổ chức cho HS vẽ tranh có nội dung nêu lên các quyền của trẻ em.  - Ngoài những quyền lợi được hưởng trẻ em cũng phải thực hiện một số bổn phận phù hợp lứa tuổi? Hãy nêu một số bổn phận được quy định trong Luật trẻ em mà em biết?  - Nhận xét và dặn HS nỗ lực học tập, làm một số công việc vừa sức để thực hiện bổn phận của trẻ em.  **- Nhận xét tiết học. Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Đọc: Chuyện một người thầy*** | - HS cá nhân thực hiện vào giấy A4.  - HS cá nhân phát biểu. VD  + Kính trọng, lễ phép, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ  + Học tập, rèn luyện, giữ gìn nề nếp gia đình, phụ giúp cha mẹ và các thành viên trong gia đình những công việc phù hợp với độ tuổi, giới tính và sự phát triển của trẻ em…  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 2)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng xếp thứ tự được các số tự nhiên; làm tròn các số tự nhiên; vận dụng số tự nhiên trong cuộc sống.

- Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và so sánh số.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động(5 phút)** | |
| - Gv tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng** để khởi động tiết học.  ***\*Lưu ý:*** Trong quá trình chơi, GV có thể dừng lại để hỏi cách làm để cứu HS bị dừng lại. | - HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại |
| **Câu 1:** Số 75 834 được đọc là gì?  A. Bảy mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi bốn B. Bảy mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi lăm C. Bảy mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi ba B. Bảy mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi bốn | - Đáp án A |
| **Câu 2:** Viết số 56 089 thành tổng là:  A. 5000 + 600 + 80 + 9  B. 50000 + 6000 + 800 + 9 C. 50000 + 6000 + 80 + 9 D. 50000 + 600 + 80 + 9 | - Đáp án C |
| **Câu 3:** Chọn số lớn nhất trong các số sau:  45 678, 56 789, 67 890, 78 901.  A. 45 678 B. 56 789 C. 67 890 D. 78 901 | - Đáp án D |
| **Câu 4:** Chữ số 7 trong số 74 258 có giá trị là:  A. 7 B. 70 C. 700 D. 70 000 | - Đáp án D |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. |  |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (tiếp theo) (20 phút)**  \*Mục tiêu:  - Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng xếp thứ tự được các số tự nhiên. | |
| Bài 4. |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS đọc yêu cầu bài tập 4. |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Sắp xếp số, theo thứ tự: từ bé đến lớn và từ lớn đến bé |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV gọi 2 học sinh lên bảng làm bài. | - 2HS làm bài, cả lớp theo dõi. |
| - GV khuyến khích HS nói cách làm. | - HS nói cách làm. |
|  | - Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | - HS chữa bài (nếu làm sai) |
| Bài 5. |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5. | - HS đọc yêu cầu bài tập 5. |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Chọn đáp án đúng và Đặt câu liên quan đến bảng trên. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5. |
| - GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 4 theo các bước sau:  +Tất cả các bạn trong nhóm đều trưng bày bài của mình cho cả nhóm xem.  +Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm hoạt động.  VD: Yêu cầu 1 bạn đọc bảng 🡪 1 bạn trả lời câu a 🡪 1 bạn nêu cách làm 🡪 cả nhóm thống nhất.  🡪 Đặt những câu hỏi liên quan đến thông tin trong bảng thống kê. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | - 1- 2 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi thông minh, sáng tạo.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | - HS cả lớp xung phong đặt câu hỏi. |
| **3. Hoạt động vận dụng (10 phút)**  \*Mục tiêu  - Củng cố và hoàn thiện kĩ năng làm tròn các số tự nhiên; vận dụng số tự nhiên trong cuộc sống. | |
| - GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập và nói cho bạn nghe yêu câu. | - HS làm việc theo đôi bạn. |
| - GV yêu cầu HD đọc tên tửng dại dương và độ sâu tương ứng. | - 2- 3 HS đọc trước lớp |
| - GV yêu cầu HS giúp Tuấn làm tròn độ sâu của từng đại dương đến hàng trăm, hàng nghìn. | - HS làm bài cá nhân vào VBT Toán trang 6. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ kết quả làm tròn số trước lớp  ***\*Lưu ý:***  *-* Trong quá trình HS chia sẻ, GV khuyến khích HS nêu lại các bước làm tròn số.  - Số 11 100 cũng là số tròn trăm. Vì vậy, khi làm tròn số 11 100 đến hàng trăm ta vẫn dược số 11 100. | - 1 HS chia sẻ làm tròn đến hàng trăm  -1 HS chia sẻ làm tròn đến hàng nghìn |
| - GV khuyến khích HS đặt thêm các câu hỏi xung quanh tình huống của bài toán để HS vận dụng các kiến thức như so sánh, làm tròn số tự nhiên để giải quyết. | - HS cả lớp đặt những câu hỏi liên quan đến thông tin trong bảng thống kê. |
| - GV nhận xét,đánh giá, tổng kết hoạt động |  |
| \*Củng cố, dặn dò |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS: xếp thứ tự các số tự nhiên, làm tròn số tự nhiên |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài mới: **Ôn tập các phép tính với số tự nhiên.** |  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Toán tăng

**LUYỆN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN**

**I.Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học này, HS sẽ:

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự được các chữ số tự nhiên; làm tròn số tự nhiên; thực hiện các phép tính, vận dụng số tự nhiên trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo,.....

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** Máy tính, ti vi, nội dung bài tập để HS ôn tập.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**5 phút  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***“ Ai nhanh, ai đúng”***  ***+ Cách chơi:*** GV nêu câu hỏi, HS chú ý lắng nghe và giơ tay phát biểu giành quyền trả lời. Ai có số câu trả lời đúng nhiều hơn thì người đó dành chiến thắng.  *+ GV: “ Nêu số tự nhiên nhỏ nhất, lớn nhất?”*  *+ Nêu dãy số tự nhiên chẵn; tự nhiên lẻ,...*  *+ Muốn tìm tổng của dãy số cách đều ta làm thế nào?*  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV dẫn dắt HS vào tiết học.  **2. Luyện tập:** 30 phút  **Bài 1: Đọc số và nêu giá trị của chữ số được gạch chân**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số | Đọc số | Giá trị chữ số gạch chân | | 5 546 380 |  |  | | 7 300 976 |  |  | | 8 000 777 |  |  | | 995 234 128 |  |  |   **-** Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi nói cho nhau nghe, trình bày trước lớp.  - Nhận xét, chốt kiến thức bài.  **Bài 2: Viết số thành tổng ( theo mẫu )**  Mẫu : 82375 = 80000 + 2000 + 300 + 70 + 5  6 467 219 =  45 618 304 =  9 090 984 =  534 605 =  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở ghi.  - GV mời 2 HS trình bày kết quả. Cả lớp đối chiếu, nhận xét.  - GV chữa bài, chốt đáp án.  **Bài 3: Đặt tính rồi tính:**  a) 203375 + 67 324  b) 435704 – 262790  c) 7492 x 32  d) 3270 : 15  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV mời 2 HS trình bày kết quả. Cả lớp đối chiếu, nhận xét.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  **Bài 4: Tính bằng cách thuận tiện**   |  |  | | --- | --- | | 1. 349 + 602 + 651 + 398 |  | | 1. 4 × 125 × 25 × 8 |  | | 1. 2 × 8 × 50 × 25 × 125 |  |   - GV cho HS làm bài cá nhân.  - GV mời 3HS trình bày kết quả. Cả lớp nhận xét.  - GV chữa bài, chốt kiến thức.  **Bài 5:** Muốn lát nền 4 căn phòng như nhau cần 2 400 viên gạch cùng loại. Để lát nền 6 căn phòng như thế cần bao nhiêu viên gạch loại đó?  - GV cho HS làm bài cá nhân, đọc đề, suy nghĩ lựa chọn cách giải và trình bày bài giải.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  **3 .Vận dụng:** 5 phút  **BT:** Tính tổng của dãy số sau  A = 1 + 3+5+7+.......+ 2025  -Yêu cầu HS đọc đề, vận dụng kiến thức tự làm vào vở  - Gợi ý:  + Dãy trên có bao nhiêu số hạng? Muốn tìm tổng của dãy ta làm thế nào?  - Gọi HS lên bảng làm, nhận xét cách làm, chốt kiến thức tính tổng của dãy số cách đều  - Nhận xét tiết học, dặn HS ôn bài, chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV.  *+....... số 0 là số tự nhiên nhỏ*  *+ HS nêu.....*  - HS chú ý lắng nghe, hình thành động cơ học tập.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - HS chữa bài vào vở.  - Nhận xét bài của bạn.  - HS quan sát phân tích mẫu,..  - Thực hiện bài tập vào vở.  **6 467 219** = 6000000 + 400000 + 60000 + 7000 + 200 +10 + 9 **45 618 304** = 40000000 + 5000000 + 600000 + 10000 +8000 +300 + 4  **9 090 984** = 9000000 + 90000 +900+80+4  **534 605** = 500000 + 30000 + 4000 + 600+5  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - 2 HS lên bảng chữa bài...  ***a)*** 270 609 b,172 914  ***c)*** 239 744 d, 218  - HS làm bài cá nhân, chữa bài chốt đáp án.  a. (349 + 651) + (398+602)  = 1000 + 1000  = 2000  b. (125 x8) x (25 x4)  = 1000 x 100  = 100000  - HS đọc đề bài, làm bài vào vở, 1HS lên bảng trình bày bài giải....  Tóm tắt  4 phòng : 2400 viên  6 phòng : .........viên?  Bài giải  6 phòng cần số viên gạch là:  (2400 :4 ) x 6 = 3600 (viên)  Đ/S: 3600 viên gạch  - HS đọc yêu cầu, làm bài,...  Số số hạng của dãy là:  (2025- 1): 2 + 1 = 1013 ( số)  Tổng của dãy là:  ( 2025+1) x 1013 : 2 = 1025156  -HS ghi nhớ công thức,.... |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+ 2: Tiếng Anh

*( Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**BÀI 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, LÃNH THỔ, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH,**

**QUỐC KÌ, QUỐC HUY, QUỐC CA CỦA VIỆT NAM (Tiết 1)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS đạt được:

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.

- Mô tả được hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.

- Nêu được số lượng đơn vị hành chính của Việt Nam, kể được tên một số tỉnh, thành phố của Việt Nam.

- Nêu được ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam.

*- GDQPAN: Giới thiệu chủ quyền, quyền chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam.*

**2. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: sưu tầm tư liệu, tìm hiểu 5 thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu nước : Yêu quý và tự hào về đất nước Việt Nam.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point.

- HS chuẩn bị một số hình ảnh minh họa về ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.

**III.** **Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** 5 phút  - Cho HS vận động theo lời bài hát “Việt Nam ơi”  - Cho HS nêu cảm nhận của mình qua giai điệu của bài hát.  - Tìm vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu. - Việt Nam nằm ở châu lục nào?  - Chia sẻ những hiểu biết của em về đất nước mình. | - Cả lớp thực hiện vận động tại chỗ.  - 1 số HS nêu: thể hiện sự tự hào về đất nước VN, sự đoàn kết dân tộc ở khắp mọi miền đất nước,…  - 2 HS lên thực hiện.  - HS trả lời các câu hỏi theo ý hiểu của mình: VN nằm ở Châu Á, VN giàu truyền thống anh hùng, VN tiếp giáp với Biển Đông, … |
| - Gv nhận xét và dẫn vào bài mới.  **2. Khám phá – Luyện tập:** 30 phút  **Hoạt động 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ**  - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp để thực hiện yêu cầu sau: Đọc thông tin và quan sát hình 1 trang 7 SGK, em hãy:  + Xác định vị trí địa lí phần đất liền của Việt Nam trên bản đồ.  + Trình bày ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở Việt Nam.  - Giáo viên nhận xét, chốt:  + *Việt Nam nằm ở khu vực Đông Nam Á, Lãnh thổ Việt Nam bao gồm: vùng đất( gồm phần đất liền và các đảo, quần đảo), vùng biển và vùng trời.*  *+ Phần đất liền tiếp giáp với Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia và Biển Đông.*  *+ Vị trí địa lí đã góp phần làm cho thiên nhiên Việt Nam phong phú và đa dạng; tạo điều kiện để phát triển nhiều ngành kinh tế. Tuy nhiên, vị trí địa lí cũng làm cho Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai.*  - Tổ chức cho HS giới thiệu một số hình ảnh minh họa về ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.  - Yêu cầu học sinh chỉ bản đồ.  - *GV chốt cách chỉ bản đồ một lãnh thổ, khoanh theo đường biên giới.*  (GV chiếu một số hình ảnh minh hoạ, video về ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất)  **Hoạt động 2. Hình dạng lãnh thổ và các đơn vị hành chính của Việt Nam**  - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm 4 để thực hiện yêu cầu sau: Đọc thông tin và quan sát hình 1 trang 7 SGK, em hãy:  + Nhận xét hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.  + Chỉ trên lược đồ và kể tên một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam.  - GV chốt cách chỉ bản đồ một lãnh thổ, khoanh theo đường biên giới.  - *Phần lãnh thổ đất liền của Việt Nam hẹp ngang, chạy dài theo chiều bắc – nam, với đường bờ biển cong như hình chữ S. Việt Nam có 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó, 5 thành phố trực thuộc Trung ương là: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ. Thủ đô là thành phố Hà Nội.*  *- GDQPAN: GV giới thiệu chủ quyền, quyền chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam*  **3. Vận dụng - Trải nghiệm:** 5 phút  - Em nêu đặc điểm của quốc kì, ý nghĩa của ngôi sao và màu sắc trên đó. Vẽ quốc kì Việt Nam  - Em hãy mô tả đặc điểm hình dạng phần đất liền Việt Nam | - Thảo luận nhóm đôi  - Học sinh trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - Học sinh khác nhận xét.  - 1 số HS nêu lại.  - Sử dụng kĩ thuật phòng tranh để giới thiệu.  - HS lên chỉ bản đồ.  - HS khác nhận xét về cách chỉ bản đồ của bạn  - HS thảo luận nhóm 4: HS quan sát hình 1 trang 7 SGK và thực hiện các yêu cầu.  - Học sinh chỉ bản đồ trước lớp  - Một số nhóm khác nhận xét bổ sung về cách chỉ bản đồ của bạn  - HS lắng nghe, ghi nhớ và nêu lại.  - HS nêu: dạng hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.Ý nghĩa của lá cờ với nền màu đỏ tượng trưng cho màu của cách mạng, máu của các anh hùng, ngôi sao vàng tượng trưng cho linh hồn dân tộc và năm cánh sao tượng trưng cho năm tầng lớp tham gia cách mạng sĩ, nông, công, thương, binh cùng đoàn kết kháng chiến. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ tư ngày 11 tháng 9 năm 2024

Buổi sáng: Tiết 1: Đọc

**BÀI ĐỌC 2: CHUYỆN MỘT NGƯỜI THẦY**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

*Sau bài học, HS sẽ đạt được các yêu cầu sau:*

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà

HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 - 95 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa một số từ ngữ ít thông dụng (*đẵn, sách vỡ lòng, rẻo cao, miền phiên dậu…*)*.* Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Những đóng góp của thầy giáo Nguyễn Văn Bôn trong việc xoá nạn mù chữ và xây dựng nếp sống mới không chỉ có ý nghĩa vô cùng lớn đối với người dân xã vùng cao Mà Cả, mà còn có ý nghĩa động viên to lớn cho phong trào học tập trên cả nước. Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của xã hội đối với thế hệ trẻ.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập, trả lời các CH đọc hiểu bài.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất trách nhiệm: Giáo dục phẩm chất trách nhiệm thông qua tấm gương của thầy giáo Nguyễn Văn Bôn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 5 phút** | |
| - GV cho HS xem video bài hát *Niềm vui của em*  - GV yêu HS làm việc theo nhóm đôi và thảo luận: *Em có cảm nhận thế nào về việc học chữ của các bạn nhỏ trong bài hát trên?*  - GV mời đại diện 1 - 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tuyên dương HS | - HS quan sát và xem video.  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến trước lớp, các HS khác lắng nghe. |
| - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa SGK tr10, dẫn dắt và giới thiệu bài đọc:    *Trong kho tàng ca dao tục ngữ Việt Nam có vô vàn lời hay ý đẹp dành để viết cho các thầy cô. Những người hùng thầm lặng “tuy không trồng cây vào đất nhưng lại cho đời trái ngọt hoa tươi”. Và trong bài học hôm nay cô trò chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về người thầy Nguyễn Văn Bôn – người đã có những đóng góp vô cùng quan trọng cho nền giáo dục nước nhà.* | - HS quan sát tranh minh họa, lắng nghe và tiếp thu. |
| **2. Khám phá, luyện tập: 30 phút** | |
| **Hoạt động 1: Đọc đúng**  - GV đọc mẫu bài đọc.  - GV hướng dẫn: giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm, nhấn mạnh ở những việc thầy Bôn đã làm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS chia đoạn.  - Tổ chức cho HS luyện đọc:  + Chia nhóm 4, lần lượt mỗi HS đọc 1 đoạn trong nhóm.  + HS lần lượt đọc nối tiếp các đoạn trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện.  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó, hướng dẫn cách ngắt nghỉ một số câu dài:  + Luyện đọc một số từ khó*: xã Mù Cả, huyện Mường Tè, đẵn gỗ, làm nương, miền phên giậu.*  + Ngắt nghỉ một số câu dài:  *Thầy nhặt bưởi rừng về làm bóng cho các em chơi;/ dạy các em múa,/ hát,/ diễn kịch;/ tổ chức cho các em/ làm nương,/ bán thóc/ lấy tiền mua sắm đồ dùng.*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK.  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1: Thầy Nguyễn Văn Bôn gặp những khó khăn gì ở nơi dạy học?  Câu 2:  Thầy Bôn đã làm gì để vượt qua khó khăn, tổ chức dạy học?  Câu 3: Theo em, những đóng góp của thầy Bôn nêu ở đoạn 3 có ý nghĩa như thế nào?  Câu 4: Câu chuyện trên nói lên điều gì về sự chăm sóc của các thầy, cô đối với trẻ em?  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?  - GV nhận xét, đánh giá và chốt nội dung của bài.  **Hoạt động 3. Đọc nâng cao**  - Gọi HS đọc lại đoạn 2 và xác định giọng đọc đoạn này.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn 2.  - Gọi 1-2 HS đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS cá nhân nêu: Bài chia 4 đoạn  + Đoạn 1: từ đầu đến … vừa tròn 25 tuổi:  + Đoạn 2: từ Thầy Bôn … đến … học sinh  + Đoạn 3: từ Ngày khai giảng … đến … đi diễn ở nhiều nơi  + Đoạn 4: phần còn lại  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV.  -1-2 HS đọc.  - 1 HS đọc chú giải.  - HS lắng nghe.    - HS trả lời lần lượt các câu hỏi.  - Cả xã không ai biết tiếng phổ thông. Không có trường lớp, bàn ghế. Học sinh phải viết vào lá chuối bằng bút gỗ tự tạo.  - Thầy tự tay đẵn gỗ dựng một ngôi trường, có đủ bàn ghế cho 40 học sinh ngồi học. Thầy nhặt bưởi rừng về làm bóng cho các em chơi; dạy các em múa, hát, diễn kịch; tổ chức cho các em làm nương, bán thóc lấy tiền mua sắm đồ dùng.  - Việc làm của thầy là tấm gương cho các vùng khó khăn trong cả nước học theo, giúp cho việc xóa mù chữ thành công.  - Câu chuyện cho thấy sự hết lòng quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ của thầy cô đối với học sinh.  - Những đóng góp của thầy giáo Nguyễn Văn Bôn trong việc xoá nạn mù chữ và xây dựng nếp sống mới không chỉ có ý nghĩa vô cùng lớn đối với người dân xã vùng cao Mà Cả, mà còn có ý nghĩa động viên to lớn cho phong trào học tập trên cả nước. Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của xã hội đối với thế hệ trẻ.  - HS lắng nghe, ghi nội dung chính của bài vào vở.  - 1 HS đọc, HS khác đọc thầm, xác định giọng đọc  - HS luyện đọc.  - 1-2 HS đọc trước lớp. HS khác nhận  xét. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:**5 phút  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhà thông thái” để khắc sâu lại nội dung bài  ***Câu 1: Người thầy giáo được kể trong câu chuyện "Chuyện một người thầy" là ai?***  *A. Nguyễn Văn Bốn*  *B. Nguyễn Văn Bôn*  *C. Nguyễn Y Bốn*  *D. Nguyễn Vân Bôn*  ***Câu 2: Người thầy trong câu chuyện đã đạt được thành tựu to lớn nào khi vừa tròn 25 tuổi?***  *A. Được gặp mặt và trò chuyện trực tiếp với Bác Hồ tại văn phòng chủ tịch nước.*  *B. Được cử lên dạy học ở xã Mù Cả, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu từ những ngày cả xã không một ai biết tiếng phổ thông.*  *C. Được đại diện đội ngũ giáo viên cả nước lúc bấy giờ sang Nga học tập, nâng cao trình độ.*  *D. Được Chủ tịch Hồ Chí Minh phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động.*  ***Câu 3: Khi thầy Bôn vừa đến dạy học ở xã Mù Cả, trường học ở đây có đặc điểm như thế nào?***  *A. Cả ngôi trường chỉ có 40 học sinh.*  *B. Không có trường lớp, bàn ghế.*  *C. Trường có đầy đủ bàn ghế cho 40 học sinh.*  *D. Trường có các lớp học trên lưng trâu.*  - Nhận xét, tuyên dương | |
| - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Chuyện một người thầy?  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò: Tìm thêm các thông tin về thầy giáo Nguyễn Văn Bôn trong bài đọc.  - Chuẩn bị bài sau: *Luyện từ và câu: Từ đồng nghĩa* | - 2- 3 HS trình bày trước lớp.  - HS nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**BÀI 2: ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

*Sau bài học, HS sẽ đạt được các yêu cầu sau:*

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên. Vận dụng được tính chất của phép tính với số tự nhiên để tính nhẩm và tìm thành phấn chưa biết của phép tính một cách hợp lí.

- Học sinh phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, và mô hình hóa toán học thông qua việc vận dụng phép tính để giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi, và áp dụng kỹ năng tính toán trong các tình huống thực tế như tính tiền khi mua sắm.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |
| --- |
| **1. Khởi động:**3 phút |

|  |  |
| --- | --- |
| - GV tổ chức trò chơi **Đố bạn** để khởi động tiết học. | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4, một bạn trong nhóm viết ra một phép tính đã học rồi đố bạn thực hiện phép tính đó và nêu kết quả. |
| - GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm. | - HS tham gia chơi trong nhóm. |
| - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp  ***Lưu ý:*** Mỗi HS nêu một phép tính (+, - , x , :) | - 4HS lên trước lớp, ghi phép tính và đố cả lớp thực hiện |
| - GV nhận xét và tuyên dương  - Giới thiệu vào bài mới. |  |
| **2. Luyện tập:** 30 phút | |
| **Bài 1** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS đọc yêu cầu bài tập 1. |
| - GV yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Đặt tính rồi tính |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 7. VD |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV gọi lần lượt từng HS lên bảng thực hiện 4 phép tính của bài tập. | - 4HS thực hiện 4 phép tính của bài tập.  🡪HS vừa thao tác vừa diễn đạt cách thức thực hiện. |
| - GV nhận xét, đánh giá. | - HS cả lớp theo dõi và nhận xét, đánh giá. |
| => Củng cố cách đặt tính, tính các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên.  **Bài 2** | - Nghe, ghi nhớ |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS đọc yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Tính nhẩm |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 7. VD |
| - GV hướng dẫn HS chữa bài. | - HS đổi chéo vở để chữa bài |
| - GV tổ chức trò chơi “Tiếp sức” để HS chữa bài tập a | - HS chia làm 3 đội, một đội 4HS, mỗi đội sẽ chơi tiếp sức một cột.  - HS còn lại quan sát, nhận xét, đánh giá. |
| - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” để HS chữa bài tập b. |  |
| - GV bốc thăm ngẫu nhiên HS để thực hiện đố bạn. | - HS được nêu tên sẽ tìm thêm ví dụ về nhân 10; 100; 1000; … hoặc chia 10; 100; 1000; … Cũng có thể hỏi bạn cách nhân, chia nhẩm. |
| - GV nhận xét, tuyên dương.  => Củng cố cách tính nhẩm khi nhân, chia số tự nhiên với 10,100,1000… | - Nghe, thực hiện |
| **Bài 3** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS đọc yêu cầu bài tập 3. |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm.  *Tìm thành phần chưa biết của mỗi phép tính sau:*    - GV cho HS thảo luận cặp đôi và làm bài vào vở.  - Sau khi làm bài, HS đổi vở, chữa bài với bạn cùng bàn.  - GV mời 1 - 2 HS trình bày bài làm.  - GV nhận xét, chữa bài cho HS. | - Tìm thành phần chưa biết của phép tính.  - HS thực hiện theo nhóm đôi.  Đáp án    - HS đổi chéo vở, chữa bài cho nhau.  -1-2 HS nêu. |
| => Củng cố cách tìm thành phần chưa biết của phép tính. | - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| - GV nêu bài toán thực tế: *Mẹ đưa An tờ tiền có mệnh giá 50 000 đồng và bảo An đi mua 2kg gạo. Bà bán gạo đã thối lại cho An 1 tờ tiền mệnh giá 10 000 và 1 tờ tiền mệnh giá 5000. Đố em, giá tiền một ki- lô- gam gạo là bao nhiêu?* | - HS trao đổi nhóm 2 về kết quả và cách tính.  🡪Xung phong chia sẻ kết quả trước lớp |
| - Nhận xét, khắc sâu cách áp dụng kiến thức đã học để xử lí các bài toán thực tế. | - Nghe, ghi nhớ. |
| - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên (tiết 2)* | - Nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Khoa học 2

**Bài 1: ĐẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT (Tiết 2)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nêu được nguyên nhân, tác hại của ô nhiễm đất và các biện pháp phòng chống ô nhiễm đất.

- HS nêu được một số việc làm nhằm góp phần phòng chống ô nhiễm đất ở gia đình và địa phương.

*- Tích hợp QCN: Quyền được sống trong môi trường không bị ô nhiễm; trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường.*

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực tự học: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy tính, ti vi, bài giảng điện tử

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:3 phút** | |
| - GV cho HS chia sẻ:  + Đất gồm những thành phần nào?  + Nêu vai trò của đất đối với đời sống thực vật, động vật, con người.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá – Luyện tập: 15 phút** | |
| **2.1 Ô nhiễm đất và biện pháp phòng chống ô nhiễm đất**  \* Nguyên nhân gây ô nhiễm đất  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm nêu các nguyên nhân gây ô nhiễm đất.  + Nêu tác hại của đất bị ô nhiễm đối với đời sống con người.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét.  \* Biện pháp phòng chống ô nhiễm đất  - GV yêu cầu HS thảo luận và nêu một số biện pháp phòng chống ô nhiễm đất.  + Nêu một số biện pháp khác để phòng chống ô nhiễm đất.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét.  *- Tích hợp QCN: Quyền được sống trong môi trường không bị ô nhiễm; trách nhiệm* *của học sinh trong việc bảo vệ môi trường.* | - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm và nêu:  + Đất nhiễm chất thải, rác thải khó phân hủy.  + Đất chứa nhiều chất độc hại do thuốc trừ sâu, phân bón hóa học, ...  + Đất nhiễm mặn do nước biển dâng cao, ...  + Đất bị ô nhiễm chứa ít chất dinh dưỡng, làm cho cây cối bị khô cằn, kém phát triển, …  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận và nêu.  + Làm đập ngăn nước mặn, sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật hữu cơ; phân loại rác từ nguồn, xử lí chất thải sinh hoạt, công nghiệp trước khi đưa ra môi trường, …  + HS nêu.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS liên hệ bản thân. |
| **3.Thực hành, luyện tập:15 phút** | |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm về các ND:  + Nêu những tác hại của đất bị ô nhiễm đối với con người, thực vật, nguồn nước, …  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS thảo luận theo nhóm rồi chia sẻ:  + Với con người: ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp đến sức khỏe của con người.  Với thực vật: đất bị ô nhiễm làm cho thực vật sinh trưởng và phát triển kém.  Với nguồn nước: chất độc hại từ đất thấm vào nguồn nước, làm ô nhiễm nguồn nước.  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng:2 phút** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu những việc mà em cùng người thân đã làm để góp phần bảo vệ môi trường đất.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + Em cùng bố mẹ trồng cây xanh, quyên góp tiền ủng hộ các dự án trồng rừng, hạn chế vứt rác thải bừa bãi, …  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Tiếng Việt tăng

**ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố kiến thức đã học về các từ loại đã học.

- Nâng cao một bước kĩ năng sử dụng các từ loại.

- HS thực hành xác định đúng từ loại.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Yêu thích môn học và giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Hệ thống bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**3 phút  - Nêu các từ loại đã học?  - Nêu khái niệm về các từ loại đó?  - Lấy ví dụ?  *\* Chốt: Các từ loại đã học: DT, ĐT, TT,*  *\* Danh từ: là từ chỉ sự vật, hiện tượng, khái niệm. đơn vị*  *\* Động từ: Là từ chỉ hoạt động, trạng thái của người, vật*  *\* Tính từ: là những từ chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật, của hoạt động, trạng thái.*  - GV nhận xét và giới thiệu bài.  **2. Khám phá - Luyện tập:** 35 phút  - GV chiếu bài tập, HS tự thực hiện theo yêu cầu.  **Bài 1:** Tìm danh từ, động từ, tính từ trong câu văn sau  Trong im ắng, hương vườn thơm thoảng bắt đầu rón rén bước ra, và tung tăng trong ngọn gió nhẹ, nhảy trên cỏ, trườn theo những thân cành.  - Củng cố xác định danh từ, động từ, tính từ.  **Bài 2:** Đặt câu có:  a) DT làm CN và 1 DT làm vị ngữ (kiểu câu Ai là gì?)   1. DT làm CN và 1 đại từ làm vị ngữ (kiểu câu Ai làm gì?)   - Củng cố đặt câu theo mẫu.  **Bài 3:** Tìm từ thích hợp điền vào chỗ chấm   * ... danh hơn ... áo. * Cái ... đánh chết cái ... * Mua ... ba vạn, bán ... ba đồng. * Cây ... không sợ chết ... * Ở ... gặp lành.   - Củng cố điền từ.  **Bài 4:** Ghi lại DT, ĐT, TT, trong các câu sau   1. Mùa hè đã về. Những tia nắng chói lọi tỏa   xuống trần gian.   1. Xe của Hà đang xuống dốc.   - Củng cố xác định danh từ, động từ, tính từ, quan hệ từ.  **3. Vận dụng:** 2 phút  - Cho HS nhắc lại khái niệm về DT, ĐT, TT?  - GV nhận xét tiết học.  - Ghi nhớ kiến thức và chuẩn bị bài sau: Luyện tập về từ đồng nghĩa.  **IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )** | - HĐ cả lớp.  + Danh từ, động từ, tính từ, .....  + ...  - HS nghe và ghi vở  - HĐ cá nhân  - Đáp án:  DT: hương vườn, ngọn gió, cỏ, thân cành.  ĐT: bước, tung tăng, nhảy, trườn.  TT: im ắng, thơm thoảng, rón rén, nhẹ.  - HĐ cá nhân: Làm bài  - HĐ cả lớp: Trình bày, nhận xét.  - HĐ nhóm đôi  - Đại diện HS trình bày:  **Tốt** danh hơn **lành** áo.  Cái **nết** đánh chết cái **đẹp.**  Mua **danh** ba vạn, bán **danh** ba đồng.  Cây **ngay** không sợ chết **đứng.**  Ở **hiền** gặp lành.  - HĐ cá nhân  - Đáp án:  a) ĐT: về, tỏa  TT: chói lọi  DT: mùa hè, tia, nắng, trần gian;  QHT: xuống  b) ĐT: xuống  DT: xe, Hà, dốc  QHT: của  - HS nối tiếp nêu.  - HS nghe và thực hiện. |

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Âm nhạc

*( Đ/c Hiền soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm 2

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

**TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm hiểu và giới thiệu được về truyền thống nhà trường.

- Nêu được cảm xúc khi tham quan và tìm hiểu về truyền thống nhà trường.

*\*  Lồng ghép GDĐP CĐ 6: Nếp sống văn minh ở quê hương em (tuyên truyền nếp sống văn minh của HS trong trường)*

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển các năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:**

- Tự lực, trách nhiệm: chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí, có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy tính, ti vi, bài giảng điện tử

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**5 phút  - GV mở cho học sinh nghe bài hát *Bài học đầu tiên* (sáng tác: Trương Xuân Mẫn):  <https://youtu.be/D_YQPIQw8iY>  - GV đặt câu hỏi:  *+ Bài hát thể hiện điều gì?*  *+ Bài hát thường được hát trong dịp nào?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*:*  *+ Bài hát nói về sự biết ơn của học trò đối với công ơn dạy dỗ của thầy.*  *+ Bài hát thường được hát vào Ngày nhà giáo Việt Nam – 20/11 – ngày truyền thống uống nước nhớ nguồn, tôn sư trọng đạo.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học.  **2. Khám phá, Thực hành:** 30 phút  **Hoạt động 1: Tham quan phòng truyền thống nhà trường**  ***Nhiệm vụ 1: Xem tranh, ảnh, phim tư liệu, hiện vật về truyền thống nhà trường.***  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để trao đổi, thảo luận về truyền thống nhà trường.  - GV cho HS quan sát hình ảnh:  - GV đặt câu hỏi cho HS:  *+ Em thấy các phòng truyền thống có nét gì đặc biệt?*  *+ Trong phòng truyền thống có những hiện vật nào?*  *+ Em ấn tượng với góc nào hay hiện vật nào trong phòng truyền thống?*  *+ Em đã được vào tham quan phòng truyền thống chưa? Em có cảm giác gì khi được tham quan phòng truyền thống?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.  ***Nhiệm vụ 2: Thu thập thông tin về truyền thống nhà trường***  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm (4 HS): *Thu thập thông tin về truyền thống nhà trường.*  - GV gợi ý cho HS tìm hiểu về một số truyền thống nhà trường:  *+ Truyền thống dạy tốt, học tốt.*  *+ Truyền thống hoạt động của Đoàn thanh niên, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao.*  *+ Truyền thống tương thân tương ái – Uống nước nhớ nguồn.*  *+ Truyền thống tham gia các hoạt động thiện nguyện, tình nguyện, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình khó khăn tại địa phương,...*  *+ Truyền thống noi gương, học tập những tấm gương thầy cô, học sinh hoạt động nghiên cứu khoa học tích cực, nghiêm túc.*  ***Nhiệm vụ 3: Ghi lại kết quả thu thập thông tin vào phiếu theo gợi ý***  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm theo nhiệm vụ 2.  - GV trình chiếu mẫu *Phiếu tìm hiểu về truyền thống nhà trường*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU TÌM HIỂU VỀ TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG**  Họ và tên:................... Lớp:................   |  |  | | --- | --- | | Ý nghĩa của tên trường | ..................... | | Năm thành lập trường | ..................... | | Những tấm gương giáo viên và học sinh tiêu biểu | ..................... | | Các truyền thống của nhà trường | ..................... | | Các hoạt động nổi bật của nhà trường | ..................... | |   **Hoạt động 2: Giới thiệu về truyền thống nhà trường**  ***Nhiệm vụ 1: Báo cáo kết quả tìm hiểu về truyền thống nhà trường***  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả tìm hiểu về truyền thống nhà trường.  - GV hướng dẫn HS báo cáo theo các ý có trong *Phiếu tìm hiểu về truyền thống nhà trường*:  - GV khuyến khích HS trình chiếu thêm các tranh, ảnh để phần báo cáo thêm sinh động.  - GV gọi 1 - 2 HS lên bảng báo cáo. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, ghi nhận các đáp án chính xác và khen ngợi HS.  - GV cho HS xem video giới thiệu về truyền thống nhà trường:  <https://www.youtube.com/watch?v=CLy0RLmiJEg>  ***Nhiệm vụ 2: Chia sẻ về ý nghĩa của các truyền thống nhà trường***  - GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ: *Em hãy chia sẻ về ý nghĩa của các truyền thống nhà trường.*  - GV trình chiếu hình 1 đến 3 SGK tr.7 cho HS quan sát.  - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá và ghi nhận các đáp án đúng.  - GV cho HS xem video về công tác giáo dục truyền thống trong nhà trường.  <https://www.youtube.com/watch?v=tcNZ7DFUpfI>  ***Nhiệm vụ 3: Bày tỏ cảm xúc của em khi tham quan và tìm hiểu về truyền thống nhà trường***  - GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp cảm xúc của em khi tham quan và tìm hiểu truyền thống nhà trường.  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV khuyến khích HS bày tỏ cảm xúc thông quan nhiều hình thức khác nhau:  + Đọc thơ.  + Viết đoạn văn.  + Làm video...  **3. Vận dụng**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  Câu 1: Các tư liệu, hiện vật về truyền thống nhà trường được lưu giữ ở đâu?  A. Phòng truyền thống.  B. Phòng thực hành môn học.  C. Phòng ban giám hiệu.  D. Phòng họp nhà trường.  Câu 2: Đâu **không** phải là nội dung trong phiếu tìm hiểu về truyền thống nhà trường?  A. Ý nghĩa tên trường.  B. Năm thành lập trường.  C. Những thay đổi về vật chất của nhà trường.  D. Tấm gương giáo viên tiêu biểu.  Câu 3: Đâu **không** phải truyền thống của nhà trường?  A. Uống nước nhớ nguồn  B. Nhân đạo  C. Hiếu học  D. Tôn sư động đạo  Câu 4: Em hiểu thế nào là truyền thống hiếu học?  A. Là quy định trong học tập và rèn luyện mà mỗi người cần tuân thủ.  B. Là sự phấn đấu không ngừng vươn lên học tập của các bạn có hoàn cảnh khó khăn.  C. Là sự tiếp nối sự chăm chỉ, cần cù học hỏi từ người này qua người khác.  D. Là nét đẹp, sự chăm chỉ, rèn luyện để đạt thành tích đáng nể trong học tập.  Câu 5: Truyền thống uống nước nhớ nguồn thể hiện điều gì?  A. Tấm lòng biết ơn, trân trọng.  B. Thái độ tôn kính, nể phục.  C. Thái độ cầu thị.  D. Tấm lòng khoan dung, độ lượng.  - GV nhận xét, chốt đáp án  *\* Lồng ghép GDDP:* Các em nên tuyên truyền nếp sống văn minh cho các bạn HS trong trường để các bạn hiểu và nắm được.  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS: Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Thực hiện giới thiệu về truyền thống nhà trường. | - HS nghe bài hát.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - Lần lượt HS trả lời câu hỏi theo ý hiểu.  - HS làm việc nhóm 4.  - HS thực hiện nhiệm vụ 2, ghi kết quả thu thập thông tin vào phiếu học tập.  - HS báo cáo kết quả.  - HS quan sát.  - HS lên bảng báo cáo. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - HS tham gia hoạt động nhóm.  - HS quan sát.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS xem video.  - HS trình bày.  - HS tham gia bày tỏ cảm xúc.  - HS trả lời miệng  Đáp án   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **A** | **C** | **B** | **D** | **A** |   - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ năm ngày 12 tháng 9 năm 2024

Buổi sáng

Tiết 1: Luyện từ và câu

**TỪ ĐỒNG NGHĨA**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

*Sau bài học, HS sẽ đạt được các yêu cầu sau:*

**1. Năng lực đặc thù**

- Hiểu được thế nào là từ đồng nghĩa, nhận ra các từ đồng nghĩa trong đoạn văn. Biết đặt câu với từ đồng nghĩa.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thảo luận nhóm để sắp xếp các từ vào nhóm phù hợp theo yêu cầu của đề bài.

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: chỉ ra từ đồng nghĩa; đặt câu với từ đồng nghĩa.

**3. Phẩm chất**

*- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm: Tích cực, chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập.*

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point. Phiếu học tập, giấy khổ to (Bài 1 - HĐ Luyện tập)

- HS: Từ điển tiếng Việt (HĐ Khám phá)

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**2 phút | | |
| - Tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức*: Tìm từ gần nghĩa nhất so với các từ sau đây: *ăn, vui vẻ, chăm chỉ, đáng yêu.*  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - GV giới thiệu bài: *Tiếng Việt vô cùng phong phú, sự phong phú đó thể hiện qua việc có rất nhiều từ cùng nghĩa hoặc gần nghĩa với nhau. Và trong bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng đi sâu tìm hiểu về từ đồng nghĩa.* | - HS chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV.  Đáp án:  + Ăn*: xơi.*  + Vui vẻ: *hạnh phúc.*  + Chăm chỉ: *siêng năng, cần cù.*  + Đáng yêu: *dễ thương.* |
| **2. Khám phá:15 phút** | | |
| ***Hoạt động 1: Tìm hiểu về từ đồng nghĩa***  - GV mời đại diện 1 - 2 HS đọc yêu cầu BT1.  - GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận và hoàn thành bài tập trên. GV sử dụng kĩ thuật *Mảnh ghép* để HS hoàn thiện bài.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án: Các từ trong cùng một nhóm như trên là những từ đồng nghĩa. Trong nhiều trường hợp, người ta có thể sử dụng các từ này thay thế cho nhau.  \* Cho vài HS đặt thử câu với các từ có nghĩa giống nhau vừa tìm được.  - Nhận xét, tuyên dương.  ***Hoạt động 2: Đặt câu với từ đồng nghĩa***  - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV hỏi: 2 từ *cho* và *biếu* đồng nghĩa với nhau, có phải lúc nào khi nói, viết, ta cũng có thể thay thế chúng cho nhau được không?  - GV đặt câu hỏi giúp HS rút ra bài học: Qua hai bài tập vừa rồi, các em hiểu từ đồng nghĩa là gì? Cần lưu ý gì khi sử dụng từ đồng nghĩa?  - GV nhận xét và chiếu nội dung bài học. Cho vài HS nhắc lại. | - 1-2 HS đọc thành tiếng. HS khác đọc thầm.  - HS sử dụng Từ điển Tiếng Việt làm theo hướng dẫn của GV.  - Kết quả:  + Nhóm 1: *nước nhà,* *non sông, giang sơn, đất nước, Tổ quốc.*  + Nhóm 2: *tàu hoả, xe lửa.*  + Nhóm 3: *xinh, đẹp, xinh xắn.*  + Nhóm 4: *cho, biếu.*  *(Thứ tự các nhóm có thể thay đổi)*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS cá nhân thực hiện yêu cầu.  Ví dụ: *Tổ quốc tôi rất đẹp*. 🡪 *Đất nước tôi rất đẹp*.  - 1 HS đọc thành tiếng. HS khác đọc thầm.  - HS làm việc cá nhân, đặt 2 câu theo yêu cầu bài tập. Đọc câu mình viết cho bạn bên cạnh và giải thích cho bạn tại sao trong câu lại sử dụng từ ***cho*** / ***biếu***.  - Cho một số HS chia sẻ trước lớp bài làm của mình.  - HS: Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau; khi nói hay viết, ta cần cân nhắc để sử dụng những từ này cho phù hợp.  + Có những từ có nghĩa giống nhau nhưng khi nói, viết có thể không thay thế cho nhau được. Khi dùng những từ này, ta cần cân nhắc để lựa chọn được từ phù hợp.  -2-3 HS nhắc lại. |
| **3. Luyện tập:20 phút**  **Bài 1:** | | |
| - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi để tìm ra các từ đồng nghĩa với các từ đã cho trong bài tập.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **Bài 2**  - Gv cho HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV cho HS làm việc nhóm 4, làm bài tập trên phiếu học tập. Sắp xếp để vài nhóm làm vào phiếu khổ lớn.  - Cho HS báo cáo kết quả (các nhóm làm trên phiếu khổ lớn sẽ dán bài lên bảng). Lớp nhận xét.  - GV chốt lại kết quả đúng: Các từ có nghĩa giống với từ *mang* là: *đeo, xách, vác, khiêng.* Các từ này đều chỉ hoạt động di chuyển một vật gì đó từ nơi này sang nơi khác. Đó là các từ đồng nghĩa.  + Có thể đổi chỗ các từ *đeo, xách, vác, khiêng* không?  *+* Có thể thay các từ mới tìm được bằng từ *mang* không?  - GV: Như vậy, có những từ có nghĩa giống nhau nhưng không thay thế cho nhau được. Khi dùng những từ này, ta cần cân nhắc để lựa chọn được từ phù hợp. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm việc nhóm đôi thực hiện yêu cầu của bài tập.  VD: ***học trò***: *học sinh, học viên, sinh viên, đồ đệ, môn đồ*; ***siêng năng***: *chăm, chỉ, cần cù, chuyên cần*; ***giỏi***: *tài, tài giỏi, xuất chúng, tài tình,…*  - Đại diện một số nhóm báo cáo kết  quả trước lớp. Các nhóm khác nêu ý kiến.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm 4 với phiếu bài tập. Sau đó 2-3 nhóm báo cáo kết quả bằng phiếu trên bảng.  - Không, vì bên cạnh nét nghĩa giống nhau, các từ trên còn có những nét nghĩa khác nhau. VD, không thể nói *Bạn Thư điệu đà* ***khiêng*** *túi đàn ghi ta...* vì khiêng cần có 2 người.  - Nếu thay thế như vậy, người đọc vẫn hiểu, nhưng từ *mang* sẽ lặp lại nhiều lần và không thể hiện rõ các bạn di chuyển đối tượng bằng cách nào. Do vậy, nếu thay các từ *đeo, xách, vác, khiêng* bằng từ *mang* thì sẽ làm cho đoạn văn không còn hay nữa. Cho nên, tuy có thể nhưng không nên thay thế các từ *đeo, xách, vác, khiêng* trong các câu trênbằng từ *mang*.  - Học sinh nhắc lại nội dung bài học. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:**3 phút | | |
| - GV sử dụng kĩ thuật trình bày 1 phút cho HS nêu:  + Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì? Điều đó giúp em việc gì?  - Nhận xét tiết học. Dặn HS tìm thêm những từ đồng nghĩa để chia sẻ trước lớp vào tiết sau.  - Chuẩn bị bài sau: *Viết - Luyện tập viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học ( Tìm ý, sắp xếp ý).* | - HS cá nhân trình bày: Biết các từ có nghĩa giống nhau gọi là từ đồng nghĩa. Trong một số trường hợp các từ này có thể thay thế cho nhau trong câu văn, một số trường hợp khác thì không. Hiểu biết đó giúp em lựa chọn từ đúng trong nói và viết.  - Nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**BÀI 2: ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

*Sau bài học, HS sẽ đạt được các yêu cầu sau:*

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên. Vận dụng được tính chất của phép tính với số tự nhiên để tính nhẩm và tìm thành phấn chưa biết của phép tính một cách hợp lí.

- Học sinh phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, và mô hình hóa toán học thông qua việc vận dụng phép tính để giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi, và áp dụng kỹ năng tính toán trong các tình huống thực tế như tính tiền khi mua sắm.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point.

- HS: Bảng con (HĐ Khởi động)

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**2 phút | |
| - GV tổ chức trò chơi *Ai nhanh - Ai đúng* để khởi động tiết học.  *Bộ câu hỏi* | | - HS chơi trò chơi bằng cách ghi kết quả lựa chọn vào bảng con. | |
| 1. Tính: 574 + 398 = ?  a. 872 b. 972 c. 862 d. 772  2. Tính: 925 - 487 = ?  a. 448 b. 438 c. 458 d. 468  3. Tính: 67 x 45 = ?  a. 3015 b. 3035 c. 3025 d. 3045  4. Tính: 864 : 24 = ?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 36 | b. 35 | c. 34 | d. 33 | | | Đáp án b  Đáp án b    Đáp án a  Đáp án a | |
| - GV nhận xét, tuyên dương.  🡪Dẫn dắt vào tiết học | | - HS nghe | |
| **2. Luyện tập: 30 phút** | | | |
| Bài 4 | |  | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | | - HS đọc yêu cầu bài tập 4. | |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | | - Tính giá trị của mỗi biểu thức. | |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 8.  Đáp án | |
| - Gọi 3 HS lên bảng chữa bài. Mỗi HS một cột. | | - HS chữa bài, nhận xét, bổ sung. | |
| => GV nhận xét, củng cố cách tính giá trị của biểu thức. | | - Nghe, ghi nhớ. | |
| Bài 5 | |  | |
| - GV cho HS đọc đề bài, thảo luận cặp đôi và trả lời các câu hỏi sau: | | - Thực hiện theo nhóm đôi. | |
| *+ Bài toán cho biết điều gì? Bài toán yêu cầu gì?* | |  | |
| *+ Để tính giá tiền mua mỗi bộ quần áo trẻ em, ta làm như thế nào?* | |  | |
| - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn. | | **-**  HS làm bài vào VBT Toán trang 8. Đáp án | |
| - GV mời 1HS lên bảng trình bày lời giải, cả lớp quan sát bài làm của bạn.  - GV nhận xét, chốt cách giải toán.  Bài 6: Yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài | | - 1 HS chữa bài trên bảng, HS khác nhận xét.  -HS đọc yêu cầu  - HS làm bài | |
| - GV nhận xét, chốt cách giải toán. | |  | |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** 5 phút | |  | |
| **-**  GV yêu cầu HS quan sát hình 9 ô vuông, suy nghĩ và đặt các số từ 1 đến 9 vào ô 🞎 (mỗi số chỉ dùng một lần) sao cho tổng các số ở hàng dọc và hàng ngang đều là số lẻ. | | - HS thảo luận trong nhóm 4 để tìm cách đặt các số từ 1 đến 9 vào ô 🞎 (mỗi số chỉ dùng một lần) sao cho tổng các số ở hàng dọc và hàng ngang đều là số lẻ. | |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. | | - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp | |
| - GV khuyến khích HS giải thích cho bạn nghe cách nghĩ của mình. | | - HS chia sẻ có thể giải thích cho bạn nghe cách nghĩ của mình. | |
| - GV nhận xét, gợi ý giúp HS nhận thấy: Thông qua bài tập, để giải quyết được vấn đề cần biết cách quan sát, biết cách tìm mối liên hệ giữa các con số với yêu cầu bài toán.  Chẳng hạn: HS lập luận tổng của một số chẵn và một số lẻ sẽ là một số lẻ, nên có thể lấy các số chẵn đặt vào các góc, các số lẻ ở các ô còn lại ta luôn được đáp án đúng.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Ôn tập về giải toán (tiết 1)* | | Có nhiều phương án đúng. VD   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2 | 1 | 4 | | 5 | 9 | 3 | | 6 | 7 | 8 |   - Nghe, thực hiện. | |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán tăng

**ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

-Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, tính giá trị biểu thức với số tự nhiên.

-Vận dụng các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên vào thực tiễn cuộc sống.

-Biết thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên(trong một số trường hợp đơn giản)

-Chủ động học tập, tìm hiểu phép tính cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

-Áp dụng các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên trong thực tiễn.

-Trao đổi, thảo luận với bạn trong cách cộng, trừ, nhân chia phân số.

-Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. Đồ dùng dạy học:** Hệ thống bài tập, máy tính,....

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**2 phút  - GV yêu cầu HS thực hiện 2 phép tính và thử lại:  4 5965 + 7 099 454; 30 004 676 x 856  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung (nếu cần)  *GV chốt:*  + *Phép cộng, trừ: Bước 1: Đặt tính*  *Bước 2. Tính từ phải sang trái*  *+ Phép nhân, chia.....*  **2. Khám phá – Luyện tập: 35** phút  **Bài 1:** Tính  a.182 967 + 96 815 b. 457 390 - 94 863  c. 5704 x 46 d. 47880 :38  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung (nếu cần).  *- GV: Củng cố các phép tính với số tự nhiên*.  **Bài 2:** Tính bằng cách thuận tiện :  3725 + 186+ 275 =  33756 + 11244 + 315 =  1677+ 1269 + 1323 + 1031 =  - Tính bằng cách thuận tiện ta thường làm như thế nào?  - Yêu cầu HS làm.  - Nhận xét, đánh giá.  *- GV: Củng cố cách tính nhanh chúng ta phải tìm cách gộp các số thành các số tròn trăm, tròn chục, tròn nghìn…*  **Bài 3:** Số?  a. 85 247 + ……… = 102 358  b,……. – 61257 = 35 298  c,52360 : ….. = 85  d,….. : 35 = 6517  - GV chữa bài, củng cố cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính.  **Bài 4:** Hội chữ thập đỏ tỉnh ủng hộ gạo cho vùng cao có hai đoàn xe. Đoàn thứ nhất có 3 xe, mỗi xe chở 25 478 kg gạo; đoàn thứ hai có 5 xe, mỗi xe chở 32 018 kg gạo. Hỏi Hội chữ thập đỏ đã ủng hộ bao nhiêu kg gạo cho vùng cao?  - GV cho HS tự làm  - GV chữa bài nhận xét các cách làm, nhận xét chung  **3. Vận dụng:** 3 phút  **Bài 5:** (BP)  Một khu đất HCN có trung bình cộng của chiều dài và chiều rộng là 85 m, chiều dài hơn chiều rộng 18 m. Tính diện tích khu đất đó.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS làm bài.  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung (nếu cần).  *- GV: Củng cố lại cách giải toán trung bình cộng và dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu.*  - GV nhận xét tiết học.  - HS ghi nhớ kiến thức và tìm bài tương tự rồi giải. | - Hoạt động cả lớp  - 2HS lên làm  - HS nêu các bước thực hiện phép cộng, trừ, phép nhân, chia số tự nhiên  - HĐ cá nhân.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét, bổ sung.  a.279782 b. 362527  c. 262384 d. 1260  - HS đọc yêu cầu, tự thực hiện bài tập vào vở,...  - … gộp các số thành các số tròn trăm, chục, nghìn…  - HĐ cá nhân.  4 HS lên bảng làm, lớp làm nháp:  VD: 3725 + 186+ 275  = (3725 + 275) + 186  = 4000 + 186  = 4186  - Các phần khác HS làm tương tự.  - HS đọc, nêu yêu cầu.  - HS tự làm bài vào vở, 2 HS làm bảng nhóm.  a. 17111 b, 96555  c, 616 d, 228095  - HS nhận xét, nêu cách tìm thành phần chưa biết trong mỗi phép tính.  - HS đọc bài, phân tích bài toán.  - HS suy nghĩ làm bài tập 1HS làm trên bảng  Bài giải  Đoàn1 ủng hộ số gạo là:  3 x 25478 = 76434 ( kg)  Đoàn 2 ủng hộ số gạo là:  5 x 32018 = 160090 ( kg)  Hội đã ủng hộ số gạo là:  76434 +160090 = 236524 ( kg)  Đ/s: 236 524 kg  - HS nhận xét, đánh giá  - Xác định được dạng toán.  - HS làm bài và trình bày bài giải.  Tổng chiều dài chiều rộng của khu đất là: 85 x 2 = 170 (m)  Chiều dài của khu đất là:  (170 + 18) : 2 = 94 (m)  Chiều rộng của khu đất là:  170 - 94 = 76 (m)  Diện tích khu đất là:  76 x 94 = 7144 (m2)  Đáp số: 7144 m2  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Đạo đức

**Bài 1: EM BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG**

**VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC (Tiết 1)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước

- Biết vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước

*- GDQPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam.*

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân

**3. Phẩm chất.**

- Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy tính, ti vi, bài giảng điện tử

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**2 phút | | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát Nhớ ơn Bác của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu  - Cảm xúc của em thế nào khi nghe bài hát trên?  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS chia sẻ trước lớp: Xúc động và biết ơn Bác Hồ , Bác là lãnh tụ vĩ đại của ND VN; Bác luôn chăm sóc, thương yêu thiếu nhi...  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **2. Khám phá:**30 phút | | |
| **HĐ1.** **Kể tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước**  - Chia nhóm 4, yêu cầu thảo luận theo tranh trang 5,6 sgk  a. Các nhân vật trên có đóng góp gì cho quê hương, đất nước?  b. Hãy kể thêm tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước mà em biết.  *- GDQPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*  **HĐ2: Hoạt động 2. Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi**  - GV yêu cầu HS đọc câu chuyện Lý Tự Trọng - sống mãi tên anh trong SGK trang 6, 7 và trả lời câu hỏi:  a. Lý Tự Trọng đã có đóng góp gì cho quê hương, đất nước?  b.Vì sao chúng ta phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước?  - **GV chốt kiến thức và giáo dục** :  Các anh hùng, liệt sĩ đã không tiếc xương máu, hi sinh thân mình để chiến đấu, giữ gìn độc lập, tự do cho Tổ quốc, để chúng ta có được cuộc sống hạnh phúc, tự do, ấm no như ngày hôm nay. Vì thế, chúng ta phải biết ơn những người đã có công với quê hương,đất nước. | - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm 4 và nêu:  1. Vua Hùng: khai thiên, lập địa, dựng nước.  2. Hai Bà Trưng: lãnh đạo nhân dân đánh đuổi quân giặc, giành lại giang sơn, bảo vệ đất nước.  3. Anh hùng Nguyễn Viết Xuân: dũng cảm chiến đấu, biểu tượng của truyền thống yêu nước, anh hùng, tuổi trẻ Việt Nam.  4. Đội tuyển bóng đá nữ quốc gia Việt Nam 2023: giành quyền tham dự World Cup 2023, vô địch bóng đá Đông Nam Á.  5. Nhạc sĩ Văn Cao: đóng góp với văn học nghệ thuật nước nhà bằng những tác phẩm mang đậm lòng yêu nước, đặc biệt là ca khúc Tiến quân ca – Quốc ca Việt Nam.  6. Giáo sư – Bác sĩ Tôn Thất Tùng: là tác giả của “phương pháp mổ gan khô”  + Chủ tịch Hồ Chí Minh: lãnh đạo ND giành độc lập, sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam và là người khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.  + Bác Võ Nguyên Giáp, TBT Nguyễn Phú Trọng...  - HS đọc câu chuyện Lý Tự Trọng - sống mãi tên anh trong SGK trang 6, 7 và trả lời câu hỏi.  - Anh là người Đoàn viên đầu tiên, cũng là người cộng sản oanh liệt đã đấu tranh đến hơi thở cuối cùng cho sự nghiệp cách mạng giải phóng đất nước. Trong suốt cuộc đời mình, Lý Tự Trọng đã không ngừng tận tâm, tận hiến và tận trung với con đường cách mạng. Sự hi sinh của anh là ngọn lửa thổi bùng tinh thần yêu nước trong trái tim của biết bao thế hệ mai sau.  - HS giải thích theo ý hiểu | |
| **3. Vận dụng – Trải nghiệm:** 3 phút | | |
| - Cho HS thảo luận nhóm 4  - GD QPAN: Hãy kể tên những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam?  + Hãy kể tên những người có công với quê hương, đất nước ở tỉnh ta mà em biết?  *-* GV cho HS xem tranh ảnh, video những anh hùng, những người có công của tỉnh *.*  *Chốt: Truyền thống yêu nước của người tỉnh ta, huyện ta, xã ta, nước ta..*  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước tiết học sau. | | - HS thảo luận nhóm 4:  - Đại diện một số nhóm nêu.  + HS nối tiếp nhau nêu.  - HS theo dõi.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Viết

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU**

**MỘT NHÂN VẬT VĂN HỌC**

***(Tìm ý, sắp xếp ý)***

**I.Yêu cầu cần đạt:**

*Sau bài học, HS sẽ đạt được các yêu cầu sau:*

**1. Năng lực đặc thù**

***-*** Biết tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học

***-*** Biết chọn chi tiết tiêu biểu để giới thiệu nhân vật; biết thể hiện tình cảm, cảm xúc về nhân vật mà mình giới thiệu.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách trao đổi với bạn

3. **Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạnh.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point

- HS: Giấy A4 (HĐ Khám phá)

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** 2 phút | |
| - Mở video cho HS vận động theo bài hát *A Ram sam sam*  - GV yêu HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi: *Hãy kể tên nhân vật văn học mà em ấn tượng nhất? Vì sao?*  - GV mời đại diện 1 - 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tuyên dương HS.  - GV dẫn dắt và giới thiệu bài đọc:  *Ở tiết học trước chúng ta đã cùng nhau đi tìm dàn ý cho việc viết đoạn văn về một nhân vật văn học. Và ở tiết học hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu cách sắp xếp, tìm ý cho viết đoạn văn về nhân vật văn học này.* | - HS cả lớp xem video và vận động theo  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến trước lớp,  các HS khác lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **2. Khám phá:15 phút** | |
| ***Hoạt động 1: Xác định nhân vật văn học em định giới thiệu***  - GV mời HS đọc yêu cầu và các gợi ý của bài tập.  - GV cho HS làm việc nhóm đôi, hỏi đáp qua lại theo yêu cầu của bài tập. Mời một vài nhóm HS hỏi đáp trước lớp.  - Nhận xét, đánh giá.  ***Hoạt động 2: Tìm hiểu cách tìm ý và sắp xếp ý bằng sơ đồ tư duy***  - GV hướng HS đọc các gợi ý và quan sát sơ đồ tư duy trong sách giáo khoa.  + Sơ đồ tư duy trong sách giáo khoa giới thiệu nhân vật nào?  + Có mấy ý chính cần tìm, là những ý nào?  + Với mỗi ý chính ta cần làm gì?  + Khi sử dụng sơ đồ tư duy ta cần  chú ý điều gì?  - GV chốt kiến thức. | - HS đọc yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm đôi theo hướng dẫn.  + HS1: Nhân vật bạn định giới thiệu là ai? Đó là nhân vật trong trong cuốn sách (hoặc bộ phim, vở kịch) nào?  + HS2: Giới thiệu  Ví dụ: Nhân vật mình muốn giới thiệu với cô và các bạn là *Thạch Sanh*, chàng trai dũng cảm và nhân hậu trong câu chuyện cổ tích cùng tên.  - HS thực hiện các yêu cầu của GV và trả lời:  - Giới thiệu về chú mèo Giô ba.  - Các ý chính cần tìm là: ngoại hình của nhân vật; hoạt động, tính cách của nhân vật; tình cảm của người giới thiệu với nhân vật.  - Với mỗi ý ta cần tìm các từ ngữ thể hiện nổi bật ý đó.  - Chú ý: + Viết ra các từ nêu đặc điểm nổi bật về ngoại hình, hoạt động, tính cách của nhân vật và tình cảm của em đối với nhân vật đó (từ khoá).  + Bỏ bớt những từ không phù hợp hoặc không cần thiết.  + Nối các từ khoá có quan hệ với nhau thành nhóm.  - Nghe, ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập:20 phút** | |
| ***Thực hành vẽ sơ đồ tư duy về nhân vật văn học mình muốn giới thiệu***  - GV hướng dẫn HS vẽ sơ đồ tư duy để viết ra các ý và sắp xếp ý như hướng dẫn của SGK. Lưu ý học sinh khi viết các từ miêu tả về ngoại hình, hoạt động, tính cách của nhân vật và tình cảm của em đối với nhân vật. Nên chọn những từ ngữ giàu hình ảnh và nổi bật, gắn liền với nhân vật định giới thiệu. Ví dụ: Thạch Sanh thì *mạnh mẽ, tinh thông võ nghệ, hiền lành...*  - HS và GV nhận xét, góp ý cho bài của bạn, các HS khác dựa trên góp ý để điều chỉnh lại (thêm hoặc bỏ bớt các từ, các ý) sơ đồ tư duy của mình. | - HS hoàn thành sơ đồ tư duy và báo cáo trước lớp (Khuyến khích học sinh có thể vẽ sơ đồ tư duy theo các mẫu khác nhau, không bắt buộc theo mẫu trong SGK.) VD    - Các HS còn lại nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:**3 phút | |
| - Gọi HS trình bày lại cách tìm ý, sắp xếp ý khi viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà bổ sung thêm những chi tiết vào sơ đồ tư duy của mình, chuẩn bị cho tiết viết đoạn văn ở tuần sau  - Dặn HS chuẩn bị bài sau:  *Đọc: Khi bé Hoa ra đời* | -1-2 HS nêu.  - Nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT NHÂN VẬT VĂN HỌC**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nắm được cấu tạo của đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học.

- Bước đầu biết vận dụng những điều đã học để giới thiệu một nhân vật văn học.

- Biết chọn một nhân vật văn học và trao đổi, giới thiệu được với bạn về những đặc điểm nổi bật của nhân vật đó.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: xác định được cấu tạo của đoạn văn giới thiệu nhân vật;

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: HS biết trao đổi với bạn về nhân vật văn học mình chọn, lí do lựa chọn; đóng gớp ý kiến về cách giới thiệu nhân vật văn học của bạn.

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết cách xử lí: bảo vệ quan điểm hoặc tiếp nhận góp ý từ bạn để làm phần giới thiệu của mình tốt hơn. Sáng tạo trong cách giới thiệu, hoặc chọn đặc điểm chi tiết của nhân vật để giới thiệu.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Có tình cảm lành mạnh, yêu thích các tác phẩm văn học và nhân vật trong tác phẩm lựa chọn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** Bảng phụ, ti vi.

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**2 phút | |
| - GV cho HS chơi trò chơi khởi động. xì điện, mỗi em kể tên một cuốn truyện/câu chuyện mà em đã đọc và nhân vật mà em thích nhất trong câu chuyện đó.  - GV giới thiệu bài: **Luyện tập viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học** | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **2. Khám phá:** 5 phút | |
| **Hoạt động 1: Ôn tập cấu tạo của đoạn văn giới thiệu nhân vật văn học**  + Nội dung của đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học là gì?  + Câu mở đoạn của đoạn văn nêu thông tin gì?  + Các câu tiếp theo (thân đoạn) viết gì?  + Câu kết đoạn thể hiện điều gì?  - GV dán ghi nhớ nội dung bài học. | - Học sinh hỏi đáp và trả lời các câu hỏi của giáo viên.  - HS đọc |
| **3. Luyện tập:** 30 phút | |
| **Hoạt động 2: Trao đổi với bạn về nhân vật văn học mình muốn giới thiệu**  - Giáo viên hướng dẫn HS cách chọn chi tiết để giới thiệu, cách giới thiệu và trao đổi với bạn. | - HS làm việc cá nhân, dựa vào câu hỏi gợi ý trong phiếu học tập để chuẩn bị cho bài giới thiệu của mình.  - HS làm việc nhóm, trao đổi theo gợi ý. GV theo dõi, giúp đỡ HS, nhắc các em chọn chi tiết tiêu biểu để giới thiệu, ghi chép trong quá trình nghe; hướng dẫn các em cách trao đổi với bạn.  - Một số học sinh trình bày trước lớp  - Các HS còn lại nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ. |
| **4. Vận dụng:** 3 phút | |
| - Học sinh về nhà đọc lại câu chuyện có nhân vật mà em định giới thiệu, tìm thêm những đặc điểm nổi bật, bổ sung ý để chuẩn bị cho tiết viết bài. |  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử và địa lí

**BÀI 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, LÃNH THỔ, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH,**

**QUỐC KÌ, QUỐC HUY, QUỐC CA CỦA VIỆT NAM (Tiết 2)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.

- Mô tả được hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.

- Nêu được số lượng đơn vị hành chính của Việt Nam, kể được tên một số tỉnh, thành phố của Việt Nam.

- Nêu được ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam.

**2. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: sưu tầm tư liệu, tìm hiểu 5 thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu quý và tự hào về đất nước Việt Nam.

- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point.

**III.** **Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**5 phút  \* Tổ chức dưới dạng trò chơi “Phóng viên”. VD:  1) Việt Nam nằm ở khu vực nào?  2) Phần đất liền của Việt Nam có đặc điểm gì?  3) Phần đất liền tiếp giáp với những nước nào?  4) Vị trí địa lí phần đất liền có ảnh hưởng đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở Việt Nam.  5) Kể tên thành phố trực thuộc Trung ương.  6) Nêu ý nghĩa của quốc kì (quốc huy, quốc ca) của Việt Nam…. | \* Hoạt động cả lớp  - HS xung phong làm phóng viên để thực hiện cuộc phỏng vấn. |
| - GV nhận xét và dẫn vào bài học.  **2. Thực hành luyện tập:** 25 phút  **Hoạt động 3: Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam.**  - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm 4 để thực hiện yêu cầu sau:  + Đọc thông tin và quan sát các hình 2, 3, 4 trang 8, 9 SGK, em hãy hoàn thành bảng sau:   |  |  | | --- | --- | |  | **Ý nghĩa** | | Quốc kì |  | | Quốc huy |  | | Quốc ca |  |   +GV giới thiệu những hình ảnh có sự xuất hiện của Quốc kì, Quốc huy nước CHXH chủ nghĩa Việt Nam( nếu có mà HS đã sưu tầm được)  - GV nhận xét tổng kết:  *+ Quốc kì thể hiện cho sự độc lập, tự do, thống nhất toàn vẹn của đất nước Việt Nam.*  *+ Quốc huy thể hiện khát vọng về một nền hoà bình, độc lập, tự do một nước Việt Nam thịnh vượng, hùng cường.*  *+ Quốc ca đã trở thành một phần giá trị tinh thần của dân tộc Việt Nam.*  - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm 6 để thực hiện yêu cầu sau:  + Xác định và mô tả vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ khu vực Đông Nam Á.  + Hãy vẽ sơ đồ về ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở Việt Nam theo gợi ý trang 9 SGK.  - Giáo viên nhận xét, chốt: Ảnh hưởng của vị trí địa lí do tự nhiên và hoạt động sản xuất:  + Tự nhiên: Thiên nhiên phong phú và đa dạng. Nhiều thiên tai, biến đổi khí hậu.  + Hoạt động sản xuất phát triển nhiều ngành kinh tế. Thuận lợi trong việc giao lưu với các nước.  \* GV chiếu một số hình ảnh minh hoạ về ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.  - Cho HS liên hệ địa lí địa phương: đặc điểm về vị trí, tự nhiên và các hoạt động sản xuất của tỉnh Hải Dương.  **3.Vận dụng, trải nghiệm:** 5 phút  - Cho HS chọn 1 trong 2 nhiệm vụ:  + NV1: Ở trường học, em tham gia lễ Chào cờ và hát Quốc ca khi nào?  Hãy cho biết cảm nghĩ của em khi đó.  + NV2: Sưu tầm tư liệu và đóng vai hướng dẫn viên giới thiệu về một trong 5 thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam.  - Giáo viên nhận xét, chốt kiến thức.  - GV chiếu một số hình ảnh lễ chào cờ của trường mình | - HS lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm 4  - Học sinh trình bày trước lớp.  - Một số nhóm khác nhận xét bổ sung.  - Thảo luận nhóm 6  - HS thực hiện.  - Học sinh trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - Học sinh khác nhận xét.  - HS quan sát.  - HS liên hệ.  - Chia lớp theo 2 nhóm sở thích.  - HS thảo luận, trình bày trong nhóm.  - Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.  (VD: Là HS tiểu học em thường tham gia lễ Chào cờ và hát Quốc ca vào thứ hai hằng tuần. Em cảm thấy rất thiêng liêng, tự hào khi trang nghiêm chào cờ Tổ Quốc và cất tiếng hát Quốc ca trong ngày đầu tuần….)  - Học sinh khác nhận xét.  - Học sinh quan sát. |
| |  | | --- | | - Nêu một số đặc điểm về vị trí địa lí, lãnh thổ của nước ta.  - Quốc kì của Việt Nam thường xuất hiện ở đâu? Người dân treo quốc kì vào những dịp nào?  - GV nhận xét tiết học và dặn HS chuẩn bị tiết sau. | | - HS nêu.  - HS thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ sáu ngày 13 tháng 9 năm 2024

Buổi chiều: Tiết 4: Toán

**BÀI 3: ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN (TIẾT 1)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

*Sau bài học, HS sẽ đạt được các yêu cầu sau:*

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính và số tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản: tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả, trao đổi, chia sẻ nhóm về cách giải quyết vấn đề liên quan đến các dạng bài toán khác nhau, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng kĩ năng tính toán đề giải quyết vấn đề tính tiền khi mua sắm, HS có cơ hội được phát triển năng lực mô hình hoá toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, điện thoại chụp bài HS, bài giảng Power point.

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |
| --- |
| **1. Khởi động:**2 phút |

|  |  |
| --- | --- |
| - GV nêu yêu cầu khởi động: “Thi kể tên một số dạng toán đã học liên quan đến các phép tính với số tự nhiên. ” - Bài 1/ SGK T10 | - HS thực hiện theo nhóm 4. |
| - GV khuyến khích HS nêu nhiều dạng toán mà các em biết, sau đó hệ thống lại một số dạng cơ bản.  🡪Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | *Dự kiến kết quả*  + Bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng.  + Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  + Bài toán liên quan đến rút về đơn vị… |
| **2. Luyện tập:** 35 phút | |
| **Bài 2** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  a)3 chiếc xe ben : 21 tấn cát  8 chiếc xe ben: …… tấn cát?  b)12m vải : 4 bộ quần áo  36m vải: …… bồ quần áo như thế? |
| - GV yêu cầu HS xác định dạng toán. | - HS thảo luận với bạn cùng bàn xác định đây là dạng toán liên quan rút về đơn vị. |
| - Để tìm giá trị của nhiều đơn vị ta cần biết gì? | - Để tìm giá trị của nhiều đơn vị ta cần biết giá trị của 1 đơn vị. |
| - GV hướng dẫn HS tìm giá trị của 1 đơn vị trong từng câu của bài tập | a)3 chiếc xe ben : 21 tấn cát  1 chiếc xe ben: …… tấn cát?  8 chiếc xe ben: …… tấn cát?  b)12m vải : 4 bộ quần áo  1 bộ quần áo: …… m vải?  36m vải: …… bộ quần áo như thế? |
| - Gv yêu cầu HS làm bài cá nhân | - HS làm bài cá nhân vào VBT Toán trang 9. 2HS làm bài trên bảng.  Đáp số  *a) 56 tấn cát*  *b) 12 bộ quần áo* |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ trước lớp. | - 2HS làm bài trên bảng lần lượt chia sẻ trước lớp |
|  | - Cả lớp theo dõi, nhận xét, tự đánh giá. |
| => GV tổng kết, củng cố lại cách giải dạng toán liên quan rút về đơn vị.  **Bài 3** | - Nghe, ghi nhớ. |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  + Biết: tổng số tiền mua bàn là và quạt điện: 1 500 000 đồng.  + Biết: Tiền mua quạt điện nhiều hơn bà là là 380 000 đồng.  + Hỏi: Giá tiền của quạt điện, bàn là? |
| - GV yêu cầu HS xác định dạng toán. | - HS thảo luận với bạn cùng bàn xác định đây là dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại cách tìm số lớn, số bé trong dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” | - HS nhắc lại cách tìm:  Số lớn = (Tổng + Hiệu): 2.  Số bé = (Tổng - Hiệu): 2  *hoặc* số bé = Tổng - số lớn. |
| - GV cho HS làm bài cá nhân | - HS viết phép tính thích hợp và trình bày bài giải vào vở.  Đáp số:  *Bàn là: 940 000 đồng*  *Quạt điện: 560 000 đồng* |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ kết quả. |  |
| + Nhóm nhỏ | - HS chia sẻ kết quả trong nhóm 2, tự đánh giá lẫn nhau. |
| + Lớp: GV chụp bài làm của HS chiếu lên màn hình. Yêu cầu HS đó trình bày bài làm trước lớp | - HS đó trình bày bài làm trước lớp.  🡪 cả lớp nghe và nhận xét, đánh giá. |
| => Nhận xét, củng cố cách giải dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó. | - HS nghe, ghi nhớ |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm :** 3 phút  - GV yêu cầu HS trình bày lại những dạng toán đã được học trong bài, cách giải những dạng toán ấy bằng kĩ thuật trình bày một phút. | -1-2 HS trình bày. |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Chuẩn bị bài sau: *Ôn tập về giải toán (T2)* | - Nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Tự chọn – Toán

**LUYỆN TẬP VỀ PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ PHÂN SỐ**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố cho HS kĩ năng cộng, trừ phân số có cùng mẫu số và khác mẫu số.Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ và trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bài giảng điện tử

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** 2 phút  - GV mở video bài hát sôi động để HS khởi động trước khi vào bài học.  ? Muốn cộng 2 phân số khác mẫu số ta làm thế nào?  ? Nêu cách trừ 2 phân số khác mẫu số?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia khởi động theo nhạc bài hát.  - Trả lời:  + Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số các phân số rồi ta cộng hai tử số  với nhau và giữ nguyên mẫu số.  + Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số các phân số rồi ta lấy tử số của phânsố thứ nhất trừ đi tử số của phân số thứ  hai và giữ nguyên mẫu số.  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành, luyện tập:** 35 phút  **Bài 1: Tính**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời 3 HS lên bảng thực hiện. Dưới lớp làm bài vào vở.  a) - b) - c) -  - GV mời HS nhận xét bài của bạn.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả, tuyên dương.  - GV mời 1 HS nêu lại cách trừ hai phân số khác mẫu số.  **Bài 2:** Rút gọn rồi tính:  a) +  b) +  c)  +  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân vào vở    - GV mời HS nêu kết quả, nhắc lại các bước thực hiện.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** Có ba vòi nước chảy vào bể. Trong 1 giờ vòi thứ nhất chảy được bể, vòi thứ hai chảy được  bể, vòi thứ ba chảy được bể. Hỏi trong 1 giờ cả ba vòi chảy được bao nhiêu phần bể ?  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  -Bài toán cho biết gì?  -Bài toán hỏi gì?  - GV mời cả lớp làm việc theo nhóm đôi.  **Bài 4:** Tính bằng cách thuận tiện nhất:  a,  b,  c,  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày cách làm.  Trong khi HS trình bày bài, GV yêu cầu HS nhắc lại các bước thực hiện.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.Vận dụng, củng cố: 2 phút**  - Mời HS chia sẻ kiến thức em đã học được trong bài hôm nay.  **-** Nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò chuẩn bị bài sau. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  + Hai HS lên bảng làm bài. HS làm bài vào vở.  a)  b)  c/  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Nêu cách rút gọn các phân số.  - Cả lớp làm việc cá nhân.  a/  b/  c)Phần c HS làm tương tự.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc nhóm đôi, thảo luận tìm hiểu đề bài  và cách làm bài:  - Đại diện một số nhóm trình bày bài.  Bài giải:  Trong 1 giờ cả ba vòi chảy được số phần bể *là:*  *(bể)*  *Đáp số: bể*  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  Bài 4  -HS thực hành tương tự bài 3.  - HS làm bài vào vở, 3 em lên bảng trình bày:  a/  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -HS chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 3

**KẾ HOẠCH THAM GIA TỔ CHỨC SỰ KIỆN**

**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**-** Ổn định tổ chức lớp; Bầu ra được cán sự lớp; phổ biến nội quy, quy định của trường, của lớp. Nhận xét những ưu, khuyết điểm sau tuần học đầu tiên; Đề ra phương hướng tuần 2.

***-*** Tìm hiểu và giới thiệu được về truyền thống nhà trường.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Nêu được cảm xúc khi tham quan và tìm hiểu về truyền thống nhà trường.

- Góp phần phát triển năng lực: giao tiếp, hợp tác (thông qua hoạt động nhóm); năng lực tự giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo và phát triển phẩm chất ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong việc giữ gìn và bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi, máy tính. Sổ theo dõi của cán sự lớp đã tổng hợp thi đua.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**2 phút  - Tổ chức cho HS cả lớp hát bài: *Lớp chúng mình đoàn kết.*  - GV dẫn dắt vào tiết học.  **2. Hoạt động thực hành:** 30 phút  **Hoạt động 1: Sinh hoạt lớp**  ***\* Ổn định tổ chức- Bầu ban cán sự lớp- Giao nhiệm vụ.***  - Hướng dẫn HS bầu Ban cán sự lớp.  + Tổ chức cho HS tự ứng cử các chức danh: Lớp trưởng, lớp phó, các tổ trưởng.  + Nếu không có HS ứng cử, tổ chức cho HS bầu cử.  + Tiến hành bầu cử: Phát phiếu cho HS lựa chọn; Thu, kiểm phiếu.  + Kết quả bầu Ban cán sự lớp: GV thông qua kết quả kiểm phiếu, thông báo trước lớp kết quả:  Lớp trưởng:………………………..…..  Lớp phó học tập:………………………  Lớp phó văn nghệ:…………………….  Lớp phó lao động:…………………….  - Mời Ban cán sự mới lên ra mắt.  - GV giao nhiệm vụ cho Ban cán sự lớp.  ***\* Phổ biến nội quy trường lớp.***  - GV chiếu màn hình nội quy trường, lớp.  + Giờ giấc ra vào lớp.  + Nền nếp truy bài, xếp hàng ra vào lớp.  + Quy định về mặc đồng phục, đồ dùng học tập.  + Nghỉ học phải có lí do, xin phép GVCN.  + Trong giờ học tập cần chú ý nghe giảng, hăng hái phát biểu ý kiến, tích cực tương tác nhóm trong giờ học,….  ***\* Nhận xét ưu điểm, hạn chế trong tuần 1.*** | - HS hát theo nhạc.  - HS kể về truyền thống của nhà trường....  - HS chú ý lắng nghe.  - HS bầu Ban cán sự lớp.  + HS tự ứng cử theo hướng dẫn.  + HS bầu cử.  + HS tiến hành bầu cử theo các bước: nhận phiếu, thu và kiểm tra phiếu bầu, thông báo kết quả bầu cử.  - Ban cán sự mới ra mắt lớp và nhận nhiệm vụ.  - HS học nội quy trường, lớp.  - Ghi nhớ nội quy. |

***Ưu điểm:*** ..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Hạn chế:*** ..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\* Phương hướng hoạt động tuần 2.***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2:**  **Kế hoạch tham gia tổ chức sự kiện phát huy truyền thống trường em.**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em.  - GV chiếu 1 số nội dung gợi ý như trong SGK/tr7.  - GV gọi 4 - 5 HS chia sẻ kết quả thảo luận nhóm.  - GV cùng HS cả lớp thống nhất kế hoạch.  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. **3. Hoạt động vận dụng, củng cố:** 3 phút  - GV cho HS nhắc lại những điểm cần phát huy, hay khắc phục và phương hướng trong tuần tiếp theo.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Ghi nhớ nội dung bài học và Chuẩn bị tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em theo kế hoạch đã xây dựng. | - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận.  - HS theo dõi.  - Đại diện các nhóm chia sẻ.  - Cả lớp thống nhất KH và thực hiện.  - HS nối tiếp nêu.  - HS bày tỏ cảm nhận của bản thân.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lãnh đạo duyệt Người soạn bài**

*( Nhận xét và ký duyệt )*

*Nguyễn Thị Thu Hà*